

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
 Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

ESPÔT LÉGAL
 5500 cu
 11-1-1952

TÒA-BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATION)
 N° 48, Rue Vannier, N° 48
 SAIGON



Vì muốn làm quảng-cáo !

Một lần này mà thôi — Từ đây tới Tết
Hình rọi hạ giá rẻ vô song

Cỡ 30×40 giá 5\$ 80 / Có sơn luôn tấm hình làm cho
Cỡ 50×60 giá 7\$ 80 / không con gì ăn được.

Bây nay ai lại không nghe tiếng Dakao-Photo. Hình chụp, hình rọi lớn thì khéo tốt đã cảnh, đèn hình nhỏ giá có mấy các bạc để găng giầy cần-cước cũng là tốt hơn đầu hết thầy.

Hình rọi tuy giá rẻ nhưng làm thiệt kỹ, thiệt giồng, còn hình chụp tại tiệm từ 5\$ 00 trở lên thì có phần thưởng rất tốt đẹp.

Ai có hình đem lại cho bốn-hiệu sơn cho cũng được.

Cỡ 30×40 giá 1\$ 50 — Cỡ 50×60 giá 2\$ 00.

Sơn này của một nhà Bác-vật hóa-học bên Pháp chế ra để dùng theo xức nóng của mình. Sơn rồi mỗi, một, con hai-duoi không ăn được mà tấm hình để đời đời không phai.

Có thợ giỏi đèn tận nhà chụp hình, giá như chụp tại tiệm không tính lên.

Dakao-Photo

8-10-12 Rue Martin des Pallières Saigon
Ngang ga xe-điện Đất-hộ. Điện-thoại số 4000.

VIỆT-NAM BẤT-ĐỘNG-SẢN CÔNG-TY

CÔNG-TY HỮU HẠN ĐANG TRÙ LẬP VỐN \$ 100.000.

Bản thảo điều-lệ của Công-ty đã ấn-hành trong Đông-Pháp Công-Báo (Journal Officiel de l'Indochine) số 96, ra ngày 2 Décembre 1931.

Điều-lệ dự định để tại phòng-văn quan Chương-khê E. FAYS, tại Saigon, ngày 14 Décembre 1931.

Số vốn là 100.000 đồng bạc, chia ra làm 10.000 cổ-phần; mỗi cổ-phần \$: 10. — đóng tất một lần.

Tiền bạc hùn sẽ đóng tại Công ty VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG, ở số 54-56, đường Pellerin, Saigon, từ bữa 1er Janvier cho tới 30 Juin 1932.

Mục-dịch sự lập hội VIỆT-NAM BẤT-ĐỘNG-SẢN CÔNG-TY là để cho qui ngài cán-kiểm hùn dựng và góp nhóp lại những số tiền chắc một đó để mua được giá rẻ những Bất-động-sản ở châu-thành trong lúc này, dựng cho mượn và ngày sau bán lại có lợi nhiều.

Qui ngài muốn hỏi đều chỉ xin do nơi VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

HỘI-VIÊN SÁNG-LẬP TRƯỞNG-TÂN-VỊ
Độc-phủ-sĩt Honoraire à Châu-đốc.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 116 — 14 Janvier 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số đây nói : 566, Saigon
Dây thép sắt : Phunutatanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$ 00 — Sáu tháng 3\$ 50 —
Ba tháng 1\$ 80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1.— Bỏ xâu Tết thứ một năm. — P. N. T. V.
- 2.— Ăn và Tinh. — P. K.
- 3.— Một trang ký-nữ nước ta.
- 4.— Dục-anh-viện! — P. N. T. V.
- 5.— Dịch thơ tây. — THIẾU-SƠN.
- 6.— Chan-tế xã-hội.

v. v. ...

VĂN-UYỄN. — VỆ-SANH. — GIA-CHÁNH
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

CHỊ EM TA HÃY «BỎ XÂU» CÁI TẾT NÀY THỨ MỘT NĂM

Trong số trước, nơi mục « Ý-kiến đời với thời-sự », chúng tôi có nói qua
mày lời về cái Tết năm nay sắp tới đây.

Có bạn đồng-nghiệp ở Saigon đã khuyên rằng nên làm lơ cái Tết này đi;
chúng tôi cho là phải, và cũng xin biểu đồng-tình với lời khuyên-nhờ đó.

Trong bài ấy, chúng tôi có nói, nếu khuyên người mình bỏ hẳn ăn Tết
đi, chắc không mấy ai nghe. Bỏ hẳn thì không bỏ, nhưng ta hãy tạm làm lơ,
hay là « bỏ » bớt cái Tết này đi thứ một năm, coi nó ra sao.

Bởi sao mà chúng tôi phát-biểu ra cái ý-kiến ấy? Trong kỳ trước đã nói
sơ qua rồi; nay còn muốn cắt nghĩa thêm cho thiệt rõ nữa để chị em nghe.

Trước hết hãy nên hiểu rõ cái Tết Nguyên-đán của ta có ý-nghĩa gì.

Chúng tôi xin nói mau rằng ở đời xưa thì nó có ý-nghĩa; song đến thời-
đời này, cái Tết Nguyên-đán chẳng còn có ý-nghĩa gì hết.

Nguyên-đán chẳng qua là ngày đầu năm chứ không có gì lạ. Đầu năm
thì từ xưa đến nay, trải qua biết bao nhiêu lần rồi, biết bao nhiêu ngày rồi.
Ngày Nguyên-đán nào cũng như ngày Nguyên-đán này, có cái gì đâu mà vui
mừng kỷ-niệm?

Nhưng ở thuở xưa, hồi đời ông đời bà chúng ta, trong nước còn thái-
bình, nhân-dân chỉ lo làm ăn một năm chi thôi, chứ không có tranh-cạnh lung,
không có lo nghĩ nhiều: Lao-khổ một năm mà không có ngày nào thông thả vui
chơi nhè, thì cũng khổ cái thân. Bởi vậy mới bày ra tục ăn Tết.

Thuở trước, nhiều nơi ăn Tết đến mãn tháng giêng, có khi đến tháng hai

PHU NU TAN VAN

tháng ba cũng chưa dứt cuộc hội-hè chơi-nhời nữa. Hiện bây giờ cũng còn lại những câu ca-đạo để làm chứng cho cuộc thái-bình hoan-lạc ấy của đời xưa. Dẫu vậy đi nữa, cũng không lấy gì làm quá, vì theo cái tình-trạng xã-hội hồi đó phải vậy mới được. Và lại, lúc bấy giờ vua quan ở trên còn muốn thả ra cho dân làm như vậy để về-với cái cảnh thái-bình cho thêm rực-rờ, thì thế nào chả nên?

Nhưng đến ngày nay, ta thử hỏi lại, Tết là gì? Việc gì mà vui chơi?

Nói rằng để nghỉ-ngơi như hồi xưa thì bây giờ đã có mỗi tháng 4 ngày chúa-nhứt, lại bao nhiêu ngày lễ trong một năm nữa, phần đông anh em chị em lao-động ở các tỉnh có nhiều ngày nhân rồi lắm rồi, cần gì phải nghỉ những ba ngày trong dịp Tết?

Nói rằng để cúng-quây ông bà, thì đã có ngày giỗ, ngày chạp, ngày tề xuân, tề thu, há tất đợi đến Tết mới cúng-quây ông bà được ư? Mỗi năm đã cúng không biết bao nhiêu lần rồi, còn bày ra ngày Tết để mà cúng nữa, thật là khéo làm thêm chuyện, chứ chẳng có ích gì hết.

Thế thì gặp cái Nguyễn-dân ta, ta nên nghỉ lấy một ngày là phải. Làm như vậy sẽ tiết-kiệm được hai đàng: đã lợi thì-giờ lại khỏi hao tiền bạc, ta quên mùa gì mà không làm?

Hưởng chỉ xứ ta hiện bây giờ dùng đến hai thứ lịch: ấy là một đếu bất-tiện quá lắm, nhưng không nói vào đây làm chi. Ở đây chúng ta chỉ tỏ cho ai này biết âm-lịch không còn thích-hiệp với thời-đợt này, thì ngày đầu năm của nó cũng mất giá-trị rồi, vậy thì ta tội gì còn rù nhau mà ăn Tết?

Những lý-sự trên đó thật rõ-ràng lắm, song người đời có cái ý mạnh hơn hết là ý thù-cừu, bởi vậy chúng tôi mới sợ rằng đầu cho có khuyến bỏ Tết cũng không mấy người nghe. Vậy thì nay hàng tam đề đó, khoan nói sự bỏ Tết đi, kéo e có người cho là khó.

Chúng tôi xin cõ động chị em ta hãy giảm cái Tết nội một năm nay thử ra sao mà thôi.

Cái Tết nam nay thật đáng giảm lắm. Không cần nói lý-sự như trên kia, mà chỉ nói một cái tình-cảnh khôn-khó của dân ta cũng đủ rồi.

Đầu đó bị chung cái nạn kinh-tế khủng-hoảng trong hai nam nay, lại thêm nơi thì bị hạn, nơi thì bị lụt, mà mặt đất luôn mây mù nửa nửa, trước mặt cái tình-cảnh ấy, vui sướng gì mà ăn chơi cho thêm tồn?

Vậy thì, năm nay ta đứng may-sắn nữa, thế là đỡ được món tiền « xuân-y » lớn lắm rồi. Ai còn tiếc thì chỉ nên cúng-quây trong một ngày mồng một mà thôi: còn không thì làm lơ đi hết cũng vô hại. Như vậy thì khỏi mua thịt, mua trái cây, làm bánh, cho đến nhưt thiết trà rượu cũng khỏi tồn tiền nữa; đến như đốt pháo thì không nói, tưởng ai cũng không muốn đốt làm chi.

Chị em ta có quyền nội-trợ trong gia-đình, hãy nên khuyến chóng khuyến con bỏ những cái hư-tục đi, thế thì về sự làm lơ cái Tết nam nay, chỉ lo chị em ta không muốn, chứ muốn thì chắc được.

Lợi cho nhà, ích cho nước, khoẻ cho mình, có cả ba đếu lợi, việc gì mà không muốn?

PHỤ-NỮ TAN-VAN



Ý KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

Chúng tôi không dám nói lý, chỉ xin ơn mà thôi

Cứ theo báo « Phụ-nữ Thời-dam » ngoài Bắc thì độ cuối trung-tuần tháng, Decembre, ở Pleiku có xảy ra một vụ lưu-huyết. Máu này là máu của tù, nhưng đã đổ ra thì cũng nên thương-hại.

Pleiku là một xứ rừng ở miền thượng-du, phía nam Trung-kỳ, gần đối Banmethuot và Dalat, người nguyên ở tại đó toàn là Mọi cả.

Tại đó nhà-nước đương mở mang, cho nên có đắp nhiều đường. Lấy nhân-công Mọi làm không đủ, bèn lấy tù quốc-sự ở toàn xứ Trung-kỳ vào làm việc ấy.

Bởi vậy ở Pleiku lâu nay đã cất lên một cái khảm, làm chỗ giam tù rất kiên-cố, để chứa những tù ở ngoài kia đẩy vào, và phần nhiều là tù quốc-sự.

Vậy thì Pleiku cũng chẳng khác nào Lao-bào, kêu nó là « Lao-bào thứ hai » cũng được. Duy có một điều đáng chú ý là những lính coi tù ở đó, không phải lính Tây, không phải lính tập Annam, mà là lính Mọi.

Độc-giã chớ nghe nói lính Mọi mà lấy làm lạ. Đầu đến 5-6 năm nay rồi, nhà-nước Pháp đã bắt đầu thuê những người Mọi trở nên quân-đội hầu để giúp cho việc quốc-phòng. Đương hồi vô-sự thì cắt cho họ coi tù, cũng là được việc.

Trước đây ở Trung-kỳ có đây vô Pleiku ngót bốn trăm tù quốc-sự. Bọn họ cũng đi đắp đường chẳng khác chi tù thường, và ở dưới quyền lính Mọi trông coi. Lại gì những tù quốc-sự thì cũng có nhiều kẻ hay cứng đầu cứng cổ, vì đó mà quan trên ra lệnh cho lính Mọi, hễ tên tù nào không tuân theo kỷ-luật, không chịu làm-lung mà cứ lại lính thì cho bắn chết đi để làm gương. Cái lệnh ấy cũng chẳng lấy gì làm lạ nữa, ở Lao-bào cũng thường thường như vậy.

Sau khi cái lệnh ấy ra rồi, người ta cứ tổng-cộng lần lần mỗi khi một ít thì số tù quốc-sự bị bắn chết dần dần tới hai trăm rồi.

Cuộc lưu-huyết xảy ra bữa trung tuần Decembre đây, người ta nói là cuộc làm liều. Bao nhiêu kẻ còn sống sót lại đó họ tính tìm cách để chết

cho mắt cái thân hay sao chẳng biết, đương lúc làm việc ngoài đường, họ he nhau kháng-cự với lính. Ấy là dịp bắt được. Lính Mọi bắn vào đám phản-kháng, chết hết 30 người mới dẹp được yên.

Liên sau khi đó, quan Toàn-quyền ở Saigon ra Bắc, lẻ thì đi thẳng ra ghe Huế, nhưng ngại phải ghé trước qua Pleiku rồi mới tới để-đó, là cũng vì ngại muốn chính mình tới đó để điều-tra cái việc quản-hệ ấy thử ra sao.

Cái tin ấy phải làm cho chúng tôi thương-tâm, cũng như mọi người hết thấy.

Dân Mọi là dân còn ngu-hèn hơn Annam nhiều lắm, nếu để Annam ở dưới quyền lính Mọi thì đầu là tu đi nữa họ cũng không phục-tinh. Sự phản-kháng sanh ra có lẽ là tại đó.

Những tù ấy họ vốn có tội, nhưng nhà-nước không nỡ giết mà đem đẩy trong nội-địa, ấy là lòng nhân-đức của nhà-nước còn muốn cho họ được về. Đã vậy thì tưởng nên cho lính tập hoặc lính tây coi họ cũng như ở Lao-bào và các chỗ khác, thì tất-nhiên họ vui lòng làm việc chớ không xảy ra đều chi hết.

Mấy lời trên đó, chúng tôi không dám nói lý, chúng tôi chỉ xin ơn nhà-nước mà thôi.

Hơn hai trăm người tù chết rồi, vợ con họ cũng đã đành yên phận. Nhưng còn non hai trăm tù còn sống đó, hết thầy gia-đình của họ đương lo-sợ biết đường nào. Chúng tôi vì hai trăm gia-đình ấy xin nhà-nước ban ơn mà đổi cách cho lính Mọi coi tù đi, hầu khỏi sanh ra việc như vậy nữa về sau.

Gái ngoan làm quan cho chồng.

Thấy có tờ báo đăng chuyện ông phủ Hồ-đắc-Bích bị triết ở phủ Hàm-thuần (Bình-thuần) về Kinh hầu-cử, và trước khi ông về, thì ba phủ đã về Kinh lo chạy cho ông rồi. Thấy câu chuyện ấy làm cho chúng tôi nhớ đến câu tục ngữ trên đây.

« Gái ngoan làm quan cho chồng », có phải như bà phủ Hồ vậy không?

Có lẽ nhiều người cho là phải, vì nếu bà ấy lo chạy cho chồng mình khỏi mất quan, thì tức là bà ấy làm quan cho ông ta. Hưởng chỉ người ta nói, đã nhiều lần rồi, lần trước bị việc ở Thanh-hóa

PHU NU TAN VAN

cung ở đâu đó nữa, bà ấy đều chạy ngược chạy xuôi, lo đỡ gát cho ông phủ nhà ta khỏi bước nguy-nạn, thì lại càng rõ là bà ấy đã làm quan cho chồng thất.

Chúng tôi chưa biết. Để hỏi bà huyện Thanh-quan đã

Truyện rằng bà huyện Thanh-quan, trong khi chồng mình tại lý mà đi khỏi nhà có việc riêng gì đó, có người đàn-bà đến xin đơn lấy chồng vì chồng đi vắng. Bà huyện biết chữ lai hay thơ, tình làm quan thế cho chồng, bèn nắm lá đơn phê rằng:

« Phú cho họ Lý, thi Đào:

« Song sáu há dề cảm sào chớ ai?

« Chữ rằng xuân bất tại lai,

« Lấy chồng thì lấy, lấy ai mặc lòng. »

Lý-thi-Đào là người đàn-bà xin đơn. Bà huyện Thanh-quan phê câu sau đó có hai ý: một là lấy chồng thì lấy, lấy ai thì mặc lòng, quan không biết tại; hai là, cũng có thể cắt nghĩa được rằng, lấy người chồng cũ thì cho lấy, nhưng lấy người khác thì chịu lấy tội-ra, quan không biết đâu.

Đó rồi Thi-Đào về lấy chồng khác. Chẳng may tên chồng cũ về, nó kiện đến tỉnh, làm cho quan huyện bị quở. Song nhờ bà huyện dận quan huyện khi ở trước mặt quan tỉnh thì chủ-trương cái nghĩa thứ hai. Nhờ vậy mà quan huyện khỏi phải liên-can và cách giang chi.

Thế thì, gái ngoan làm quan cho chồng, có lẽ như bà huyện Thanh-quan đó mới phải. Làm như bà đã đỡ cho chồng được khỏi tội « thiện-ly chức-dịch » và cái lỗi phê đơn cho người gái có chồng lấy chồng.

Còn bà phủ Hồ ta, chạy lo cho chồng khỏi tội, thất cũng đáng khen và đáng thương đó chút; nhưng thất ra thì bà cũng như một tay buôn-bán giới, chớ không phải làm quan cho chồng đâu.

Chị em mình nếu cảm can công-luận cho thật nghiêm thì bắt tội bà phủ Hồ kia mới đáng. Tội của bà là cái tội đối với xã-hội, đối với dân đen Trung-kỳ.

Ông phủ thuở nay bị kiện luôn luôn. Phải chi không có tay bà thì ông đã nằm một xó rồi, có đâu còn ra mà hai dân hoá hoá như vậy. Nay vì có bà phủ chạy-chợt lo-lột cho chồng mình mà ông phủ lại ra hai ba bản, khuấy-nhiều dân lành, có phải là tội tại bà ấy không?

Tuy vậy, đối với bà phủ thì ông phủ Hồ phải kể là người phụ-bác. Vì bà đã đỡ gát cho hai ba lần

rồi mà còn cứ không chừa để cho bị làm-luy mãi thất đáng trách.

Chị em mình cũng nên biết cho bà phủ Hồ chỗ ấy kéo tội-nghiệp bà!

Cái lợi-ích của phụ-nữ chúng ta lấy ở cuộc đấu-xảo Paris vừa rồi.

Cuộc đấu-xảo Quốc-tế và Thuộc-địa ở Paris vừa rồi, tổn hết thấy là 294.500.000 quan tiền tây. Trong số ấy, tiền xổ số được 99 triệu rưỡi; thành-phố Paris phụ-cấp 15 triệu; chánh-phủ Pháp phụ-cấp 80 triệu; còn các thuộc-địa phụ-cấp 100 triệu. Ấy là theo một tờ báo tây đã khai ra như vậy.

Lấy hai ngữ số trên đó mà sánh nhau thì thấy tương-dương. Nhưng nếu tính đến tiền vô cửa đã thầu được là 9.227.401 quan, thì số này phải kể như là món lời.

Ta phải biết nhà-nước lập ra cuộc đấu-xảo to-tát như vậy là tính để thầu cái lợi-ích rất lớn về sau kia, chớ số lời hơn 9 triệu quan ấy có kể vào đâu.

Về sự lợi-ích của nhà-nước thì chưa tính gập bây giờ; chớ còn về cửa chúng ta thì chúng ta phải tính.

Trong số 100 triệu quan của thuộc-địa đó, Đông-dương ta hết 30 triệu. Số dân Đông-dương hẳn là đàn-bà nhiều hơn đàn-ông, nhưng cũng cho bằng nhau và đem chia hai đi, thì phần phụ-nữ chúng ta là 15 triệu.

Phụ-nữ Đông-dương góp vào cuộc đấu-xảo Paris 15 triệu, rồi đã được lợi-ích những gì?

Có năm Phi qua làm tuồng bên ấy được các báo khen. Ấy có lẽ là đều khoái nhưt cho phụ-nữ ta vậy.

Có ba người đàn-bà Annam diện dờ thật bảnh đi giữa trường đấu-xảo, người ta nói trong đó có bà Tấn-sĩ Lê-quang-Trinh, thế mà báo tây chụp hình, nói là ba người đàn-bà Nhật, đều đó làm cho phụ-nữ ta không ưng một chút.

Rồi đến cô Khang ở Bắc-kỳ mới ở nữa chừng đã bị đưa về, ấy là tại cô...

Còn gì nữa? Hết. Sự lợi-ích của phụ-nữ chúng ta chỉ được bấy nhiêu, nhưng tổn 15 triệu cũng không phải mắc, vì có mấy đời đàn-bà Annam được qua tây.

Nếu kể cái lợi-ích lớn-lao thì ta lại nên trông-mong về sau, cũng như cái lợi-ích lớn-lao của nhà-nước vậy.

ÂN VÀ TÌNH



**VỢ CHỒNG HAY LÀ TRAI GÁI CÙNG CHI
CÓ TÌNH MÀ THÔI, CHỚ CHANG CÓ AN**



Phụ-nữ Tân-văn số 114, nơi mục «Bàng-hồ Hàn-vân», là mục dịch thơ Tàu của dịch giả Phạm-vân-Nghị, bài thứ XI, như vậy:

«Viên-thục-Tú, người An-thuần, vợ chưa cưới của Giեն-hồng-Đồ. Nàng 16 tuổi, Tiền-sanh chết; tin đến, bèn nuốt thoi vàng là của sinh lễ khi xưa mà tự-lũ. Thơ tuyệt mang rằng:

Vị thủ kim hoàn ước,

Hoàn thương ngọc-cãnh tình.

Vô tâm hoàn giữ cãnh,

Chi giác thủ thân khinh.

Dịch ra như vậy:

Vòng vàng lời ước cũ,

Kiến ngọc chút tình si.

Chẳng then vòng với kiến,

Thân này có kể chi! »

Bài dịch ấy chưa được đúng nghĩa cho lắm. Nguyên văn hai câu đầu có ý là chưa nên vợ chồng mà chồng đã chết; hai câu sau nói mình bây giờ không còn lòng nào mong chuyện vợ chồng nữa, chỉ biết một cái chết mà thôi. Người dịch nếu dịch hay thì nên làm cho những chữ « vị thủ, hoàn thương, vô tâm, chi giác » này được cả ý ra thì mới đúng. Nay những chữ ấy đã chẳng này nghĩa thì chớ, người dịch lại đưa hai chữ « chẳng then » vào làm cho lạc nguyên-ý đi một đời rất xa.

Đó là nhưn có sự cần phải nhắc tới bài thơ dịch đó mà tôi luôn thể nói kèm vào mấy lời đề rõ nguyên-ý của tác-giả, chớ không phải là tôi cố ý đi chỉ-trích của dịch-giả làm chi.

Vì có người đọc bài thơ và cả câu chuyện trên đó rồi viết thư hỏi chúng tôi, hỏi về cái bỡn-ý đáng bài thơ và câu chuyện ấy để làm gì, để khuyên phụ-nữ thủ-tiết như nàng Viên-thục-Tú đó chẳng? hay là có ý gì khác? Bởi có ấy mà người viết bài này phải phí mất một đoạn nhàn-thoại trên kia.

Vì độc-giả hỏi đó là có cớ. Vì trên tập báo này đã một đời lần bản đến chữ «trinh», mà chưa có lần nào khuy-nh-hướng về cái thái độ quá-khích

như cô con gái nhà họ Viên đó; vậy mà bây giờ lại có cả câu chuyện cùng bài thơ như thế, cũng là một điều đáng nghi ngờ, cho nên hỏi là phải.

Chúng tôi xin đáp rằng mục thơ dịch «Bàng-hồ Hàn-vân» đó chỉ như là mục Văn-uyển, kể về văn-chương mà thôi, chớ cái tư-tưởng cùng sự-thiệt trong đó hoặc vậy hoặc khác, xin độc-giả chớ kể. Nó là một tập thơ dịch, thấy có nhiều bài được thi dâng, chớ không phải đem những sự-thiệt và tư-tưởng trong đó mà cổ-đồng cho bọn gái ta đau.

Nếu nói về sự-thiệt và tư-tưởng thì chẳng những không kể đến thôi, chúng tôi còn phân-đôi nữa. Như đó có bài đại-luận này, ngoài sự trả lời cho người hỏi, chúng tôi còn muốn tỏ cho nữ-lưu ta biết chữ tình chữ ân giữa vợ chồng trai gái nên lấy nên bỏ là thế nào.

Cái chết của nàng Viên-thục-Tú đó, theo ý chúng tôi, cho là cái chết không đáng, cái chết vô ý-nghĩa cũng vô giá-trị. Cái chết ấy lại còn làm nhục cho nữ-giới nữa, vì tỏ mình ra là thuộc quyền sở-hữu của phe đàn-ông; chết như thế là làm hen cái nhân-cách mình đi, có thể kể cho là phạm một cái tội đi cũng được.

Truy-nguyên cái chết của nàng Viên, chẳng qua vì cái học-thuyết của Tống-nho mà ra; cái học-thuyết ấy đã thành ra phong-khí, thanh ra thói-tục rồi, bọn nữ-lưu thuơ nhà Minh nhà Thanh tiếm-nhiệm lấy mới khiêu-sauh đến như thế.

Nói cái học-thuyết của Tống-nho, tức là cái thuyết bất-dan-bà thủ-tiết, không được tái-giá sau khi chết chồng. Độc-giả hãy soát lại trong Phụ-nữ Tân-văn mấy số trước kia, có nhiều lần nói tới rồi, nay không kể rõ ra đây làm chi cho choán chỗ.

Cấm đàn-bà tái-giá, tức là thiệt-hành cái luật «Tàng nhưt nhi chung» mà còn nghiêm khắc hơn. Bởi vì trong Lễ tuy có nói tàng nhưt nhi chung, nhưng theo trường-hiệp chánh-dáng cũng không cấm đàn-bà tái-giá. Nay nhưt luật bảo rằng hề chết chồng rồi thì không được lấy chồng nữa, thế chẳng khác nào chỉ-định một người đàn-bà nào đó

PHU NU TAN VAN

làm của riêng của một người đàn ông nào đó, hệ người chủ mất rồi thì thôi, không được thuộc về tay ai. Nếu vậy thì đàn bà đã thành ra « cái vật » rồi, chứ không còn phải là « con người ». Và chàng, con người có ý-chủ tự-do, khác với cái vật mà!

Đau phàm cái học-thuyết nào đã thành ra phong-khu thì người ta khuyển-hương theo một ngày một quá hơn mà vượt lên cái đời đã đề-xương từ đầu. Ấy là vì những sự khuyển-khích, bằng cách sinh-biểu của nhà vua, vì những cái hư-danh trong xã-hội mà thiên hạ đua nhau làm cho kỳ được. Hồi nhà Tống, các nhà Nho đề-xương cái thuyết đó, người ta có theo cũng chỉ để làm vô thiệt rồi mới thủ tiết cho chồng mà thôi; song đến sau lần lần, chồng chết thì chết theo, lại đến chồng chưa cưới, chết cũng chết theo nữa, thì còn cao hơn cái luân lý của Tống-nho mấy tưng nữa vậy.

Như nàng Viên đó, nghĩ mình đâu có sống, theo luân-ly quá cao kia, cũng chẳng lấy chồng được nữa, mà chết đi thì lại được tiếng tiết liệt để đời, cho nên mới đàn dĩ mà quyết-sanh. Nhưng không chịu dùng lý-trí mà xét-đoán thử mình chết như vậy là hiệp với cái lễ gì; chứ ấy có thể gọi là chỗ ngu-dại của người đời cũng được vậy. Bởi vậy, cái chết ấy, chúng tôi cho là vì luân-ly bó-buộc mà chết, vì hư-danh lừa-gạt mà chết, chứ không có giá-trị gì giữa loài người, mà lại còn làm sỉ-nhục cho loài người nữa kia.

Đã biết rằng nàng ấy chỉ vì luân-ly bó-buộc, hư-danh lừa-gạt mà chết, nhưng nên ta chỉ bàn chỗ đó ra và nên nàng Viên có biết, at nàng không phục tình. Một việc khinh-sanh như thế, ai cũng phải cho mình là có ý cao-thượng.

Thế thì ngoài cái đã chỉ đó ra, ta nên tìm thử nàng Viên chết là do cái ý gì. Theo cái tên rằng bước giữa vợ chồng người Tàu và người Nam ta, có hai cái, người ta thường đem sánh ngang cùng nhau, là *ân* và *tình*, thế thì ta thử luận trong hai cái ấy.

Mà phải, nếu nói rằng chồng chết mà chết theo, thì còn chưa đủ lễ. Phải nói đến cái chỗ chết theo chồng là vì lễ gì, như thế thì lý-sự mới phân minh. Vậy thì *ân* và *tình*, hai cái ấy, nàng Viên phải có lấy một.

Cái tình phát-sanh ra giữa người nam với người nữ là bởi những gì? Theo thường, phải là hai người đã có quen biết nhau, chuyện trò cùng nhau, hay là đợi đến sanh con đẻ cái rồi mới

phát-sanh ra cũng có. Nay nàng Viên mới vừa hứa gả cho họ Tiên chứ chưa cưới, mà theo phong-tục thời ấy, vợ chồng chưa cưới cũng không có phép gặp mặt nhau, vậy thì chắc không thể nào sanh ra cái tình được. Nếu nói nàng Viên vì tình mà chết, chắc không phải.

Kể những danh-từ dùng mà chỉ sự quan-hệ giữa vợ chồng hoặc trai gái, ngoài chữ *tình* ra còn có chữ *ái*, chữ *nhĩa* nữa; mà ba tiếng ấy cũng đều có đề chữ *ân* lên trên: nói *ân-tình* *ân-ái* hay *ân-nghĩa*. Điều đó ai cũng cho là thường, cứ nói quen miệng mà không suy-nghĩ, chờ nó vốn là một sự lạ. Bởi vậy, về việc nàng Viên đó, sau khi xét về cái tình (tình thì có gồm *ái* và *nhĩa* rồi), ta nên xét đến cái *ân*.

Tình, *ái*, *nhĩa*, là nói chung, chứ *ân* thì chỉ nói riêng, về bên người nam mà thôi, *ân* tức là cái của người nam ban cho người nữ. Cái *nhĩa* ấy ai ai cũng đều hiểu như vậy chứ không thể hiểu khác. Vậy thì ta thử hỏi, hai người trai gái gặp nhau, chỉ có lấy cái tình thương yêu nhau mà thôi, chứ *ân* có *ân* gì? Nếu có *ân* thì hai bên đều có, cứ sao lại riêng về một bên đàn-ông? Bởi vậy mà ta phải lấy làm lạ!

Phải chỉ người đàn-ông là ông vua, gặp một người con gái thì dùm-đọc chỗ-che cho cả nhà phủ-qui, hay là có sự quan-hệ đặc-biệt khác, thì kể là *ân* cho đáng. Cái này, hai bên đều là người thương như nhau cả, mới vừa quen nhau, một bên nợ liền nhận bên kia là *ân-nhân*, là nghĩa làm sao?

Chẳng những vợ chồng, cho đến trai gái mới bắt tay nhau đã vậy. Cổ-Kiều mới vừa gặp chàng Kim đã vội bắt ra câu: « Còn thân ắt cũng đến bồi có khi » rồi đến « Lâm thân trâu ngựa đến nghi trúc mai » nữa, mới thật là thái-quá. Thử một người đàn-ông thương đến mình thì cũng như mình thương đến họ, chứ có phải cha mẹ banh dạ xé thịt đẻ ra đâu mà hồng loan báo đáp tới đường kia?

Hỡi người đời! Thử nghĩ mà coi thử cái *ân* ấy là cái *ân* gì? Nghĩ thử!

Nàng con gái họ Viên chết là chết vì cái *ân* ấy đó. Nàng chết là để báo đáp chỗ Tiên-sanh đó. Phân rắng hèn hạ, kẻ với Tiên-sanh như trời với vire, vậy mà Tiên-sanh đủ lòng biết đến, ấy là cái *ân* tây trời tây biển rồi; cái *ân* ấy cũng như cái *ân* tri-ngô của tôi đối với vua, chỉ có làm cho mình thịt nát xương tan thì mới hồng trả đặng. Nàng « quyết de » gan óc đến nghi trời mây » chứ chẳng những « lâm thân trâu ngựa đến nghi trúc mai » như cô Kiêu mà thôi vậy.

TƯƠNG-TRỢ VÀ CHÂN-TẾ XÃ-HỘI

Một buổi vui tối

Hội « Tương-trợ và Chân-tế Xã-hội » thành-lập đã mấy tháng nay, vẫn được lòng đồng-bào nhân hiền sự ích-lợi của Hội ấy mà hết sức hoan-nghinh và vui-giúp.

Vì vậy nên ban Trị-sự Trung-ương định đến bữa thứ năm 14 Janvier 1932 tới đây sẽ tổ-chức một buổi vui tối tại Xã-tây Saigon.

Đúng 9 giờ thì khởi-sự diễn các trò vui: Hát Annam, hát Tây, có tài-tử Tây Nam đờn-hát ca-xang đủ điệu về nghề âm-nhac.

Xong các trò diễn, có mở một tiệc ăn bánh uống rượu champagne và khiêu-vũ (nhảy đầm).

Buổi vui tối này, trong Hội bày ra là đại-đề hiến cho công-chúng một cuộc tiêu-khiển rất thanh-nhã, và nhân tiện để thâu tiền bán « bùa trừ lao-bệnh » và cổ-dộng lên cho đặc-lực luôn thể.

Vậy mới anh-em chị-em đồng-bào chúng ta, bắt-luận sang hèn, nên đến dự xem một cuộc vui chơi rất nhã-thú này. Cuộc vui ít khi có lắm!

Vừa xem hát Annam, hát Tây, vừa nghe các tay tài-tử Tây Nam đờn ca, lại vừa ăn bánh uống rượu.

Giá tiền vào dự xem các trò vui và dự tiệc định là 8500.

Nam là tôn, nữ là ty. Người đàn-bà là thuộc quyền sở-hữu của đàn-ông. Người đàn-bà chẳng khác nào cái vật. Trong tâm-ly người Tàu với người mình đã chứa sẵn những cái nút-dịnh như thế rồi, nên mới nhận cho sự người nam biết đến người nữ là một cái *ân*.

Đã mang *ân* thì phải đền đáp. Đền đáp bằng cái gì cho xứng đáng được, duy có cái thân thì mới xứng-dáng mà thôi. Bởi vậy nàng con gái họ Viên mới chết, và có nhiều kẻ cũng đã chết như nàng ấy.

Tâm bậy! Chẳng có *ân* gì hết, vợ chồng cho đến trai gái gặp nhau cũng vậy, chỉ có tình mà thôi. Bên này và bên kia, mỗi bên lấy cái tình mà ràng buộc nhau, coi nhau là bình-dẳng, chứ chẳng hề có ai ban *ân* cho ai hết. Mỗi một bên cũng đều có cái nghĩa vụ đối với nhau, theo nghĩa hộ-trợ, chứ chẳng hề có ai báo *ân* cho ai hết. Đừng nghĩ là *ân* mà chết để báo-đáp, chết như thế là oan mạng, mà theo chủ-nghĩa cá-nhân đời nay cũng chẳng có danh gì.

Từ vì tình thì có, nhưng không ai đại mà từ vì *ân* báo giờ.

P. K.

Tin tức trong làng báo



Bản-báo mới tiếp được số đầu tạp-chí Kim-Lai, ra ngày 31 Décembre 1931, do ông Viên-Đệ làm Tổng-ly, ông Đào-duy-Anh làm Chủ-bút. Tạp-chi in khổ nhỏ, có 40 trang, bài vở nhiều, lựa chọn kỹ, có nhiều hình

đẹp, lại xếp đặt cũng dễ coi nữa.

Tòa báo đặt tại đường Gia-long, số 87, Huế. Giá bán 1 năm 5\$ 00, sáu tháng 2\$ 80.

Lại mới hay tin rằng tờ Tân-Giới của M. Antoine Lê-cang-Đăm (Saigon) nội tháng Janvier này sẽ ra đời. Cứ như lời quảng-cáo của ông Lê, thì sẽ có nhiều tay viết báo « trừ-danh » Trung, Nam, Bắc trợ-bút, nhưng chưa biết là ai, đợi khi Tân-Giới ra đời, chúng tôi sẽ giới-thiệu cùng độc-giả.

Nghe chắc rằng tờ Đông-Nai của ông Đốc-tơ Nguyễn-vân-Nhã, là bạn thân của bản-báo lâu nay, đến đầu tháng Février này cũng sẽ xuất-bản.

Ông Đốc-tơ Nhã là một bậc thanh-niên, có văn-tài, có học thức, lại hay quan-tâm đến công việc xã-hội, trước kia đã từng giúp nhiều bài rất hữu-ích trong mục Vệ-sanh của bản-báo và nhiều bài khác, chắc độc-giả hãy còn nhớ.

Nay ông lại đứng ra chủ-trương một tờ báo, thêm tay góp mặt vào đàn ngôn luận, thật là việc đáng mừng.

Tờ Báo-an của ông Hội-dồng Đắc (Cholon) cũng đang sắp sửa ra đời. Nếu chúng tôi nghe không lầm, thì ông Nguyễn-thế-Phương, cựu chủ-bút C. L. B. ngày trước, sẽ làm chủ-bút cho tờ Báo-an của ông Đắc.

Ngày 1er Janvier 1932, Từ-bi-âm (La Voix de la Miséricorde) cũng đã ra đời, in theo kiểu Tạp-chi, khổ nhỏ, giấy láng, hình đẹp, dày 54 trang, giá mỗi số 0\$ 25, và cứ nửa tháng sẽ xuất bản một kỳ.

Từ-bi-âm là một tờ Tạp-chi để truyền-bá triết-ly, đạo-đức, tư-trưởng nhà Phật và cổ-dộng việc tu hành, nhưng cũng có tiểu-thuyết, văn-uyên, thời-sự như các Tạp-chi khác.

Mua Từ-bi-âm xin do nơi M. Nguyễn-vân-Nhơn, 149, Rue Douaumont, Saigon.

Bản-báo xin chào mừng tạp-chí « Kim-Lai » và « Từ-bi-âm » và cũng mong mỗi ba bạn đồng-nghiep

kia sớm ra đời, để khỏi phụ lòng anh em trông đợi.

P. N. T. V.

DỤC-ANH-VIÊN! DỤC-ANH-VIÊN!



Ba tiếng hỏi Dục-anh, tuy mới ra đời chừng trên một năm nay mà thôi, nhưng mà nó đã thành ra một tiếng thông-dung, một tiếng khiến cho người ta nghe mà có cảm-giác sâu xa, nhiệt-thành chan chứa. Thiết vậy, bây giờ hễ nghe nói đến hội Dục-anh, thì ai ai cũng đều hiểu là một hội từ-thiện, mục-dịch là lo nuôi nấng săn sóc con nít

nhà nghèo, tức là gây dựng bồi đắp cho giống nòi, khỏi nạn tật bệnh yêu-vong, được thêm khoẻ mạnh tốt đẹp.

Bởi biết mục-dịch và công-việc của hội Dục-anh có lợi-ích cho chúng-tộc nước nhà như thế, cho nên anh em chị em trong nước, mỗi khi nghe nói đến hội Dục-anh, hay là hội Dục-anh cửu-dộng việc gì, thì đều động lòng sôi sảng, ra sức tán-thành ngay. Ấy là một điều đáng mừng lắm vậy.

Thứ nhất là từ khi có tin rằng Phụ-nữ Việt-nam ta đã thành-lập một hội Dục-anh riêng, tự ta chủ-trương hành-dộng với nhau, thì quốc-dân đồng-bào càng sôi sảng tán-thành hơn nữa.

Trong mấy số báo trước, chúng tôi báo tin mừng này, và cửu-dộng việc công-ích này, đã thấy nhiều anh em chị em xa gần hưởng ứng một cách nhiệt-thành lắm. Kẻ của người công, ai cũng muốn đem lòng giúp sức vào việc nghĩa này. Các bà xương-lớp ra hội Dục-anh; trước đã lo sự gặp bồi kính-tế nguy nan, tiền bạc chót hẹp như vậy, thì việc cửu-dộng chắc phải khó lắm. Tế ra giữa lúc thời-cơ bất-lợi, mà trong một khoảng thời-gian cửu-dộng không bao lâu, cũng được nhiều nhà nhiệt-thành hưởng-ứng và tán-trợ cho một cách không ngờ; thật là cái điềm báo trước rằng cơ-quan từ-thiện này chắc có kết-quả tốt đẹp lắm vậy.

Về phần hội-viên thì hội đã nhận được nhiều bà biên tên vô hội, đứng vào hàng tiền-đạo tiên-phong. Chúng tôi có thể kể phươg-danh của các bà như sau này: Bà Phú Nguyễn-ngọc-Diệm; bà Huỳnh-ngọc-Nhuận, chủ-nhơn trường Nữ-học ở Cần-thơ; bà Dương-vân-Sum, diên-chủ Rạch-giá; bà Benoit Lê-văn-Châu, nghiệp-chủ ở Saigon; bà Luc-sự Trương-vinh-Trường ở Châu-đốc; bà Trương-thoại-Đầu nghiệp-chủ Saigon; bà Lê-văn-Khánh, nghiệp-chủ Saigon; bà Trương-vân-Quế, Lương-y Saigon, v. v. . . . Còn nhiều nữa, kỳ sau sẽ đáng tiếp.

Về phần tiền-bạc, mới đầu mà được các bà giúp đỡ cho cũng nhiều lắm. Có nhiều bà đã nhận vô hội viên, lại còn cho thêm đồ đạc, giúp thêm bạc tiền là khác. Như bà Huỳnh-ngọc-

Nhuận hứa cho hội rất nhiều quần-áo để phát cho trẻ nhỏ. Bà Dương-vân-Sum cho 50\$. Bà Phú Diệm cho 10p. Bà bác-vật Lefebvre tức 1 ôn-nữ Hoàng-anh ở Nhatrang cho 50p. Nhà Viên-Đệ chế-tạo ra đầu Khuynh-diệp ở Đồng-bới cho hai cái nôi thê-tháo. Nhà in ông Joseph Nguyễn-văn-Việt ở đường d'Ormay nhận in không cho các giấy tờ cần dùng cho hội lúc đầu, và quý cô Ng-thị-Bài, Ng-thị-Đậu là ái-nữ của ông bà J. Việt cũng đều nhận chân hội-viên tán-trợ.

Còn riêng phần bản-báo chủ-nhơn thì xin hiến cho hội 300p và tình-nguyện để luôn luôn một phần giấy mực trong tập báo này để làm cơ-quan cửu-dộng và kỹ-thuật công-việc cho hội.

Anh em chị em đồng-bào xa gần, gởi giúp cho hội hoặc đồ vật, hoặc bạc tiền, dầu nhiều dầu ít, cũng đều đăng lên báo phân-minh, để tỏ lòng căm tã của hội.

Hỡi chị em đồng-bào! Hội Dục-anh là cơ-quan giúp nước của ta, ta phải sôi sảng vô hội và tán-thành cho hội mới được. Ấy cũng là một dịp «Phấn sơn tô điểm sơn ha, làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam!» P. N. F. V.



MỘT VẢI DẠT-SỰ CỦA MỘT TRANG KỶ-NỮ NƯỚC TA NGÀY NAY

Trong hàng phụ-nữ ta, chừng năm bảy năm nay, đã thấy trở ra ít nhiều người lợi-lạc khác thường. Hãy xem như những việc đã xảy ra ngoài Bắc trong Nam, việc nào cũng có xen vào một vài ban gái để diêm-chuyết cho câu chuyện càng thêm có vị; một vài ban gái đó nếu cứ giữ thói thường người ta, có chồng rồi có con, lo lộn phần nôi cơm trách cá, thì làm thế nào nhúng tay vào được trong những việc ấy ư? Cứ như kỹ-giã được nghe, thì cái vị nữ-sĩ có một vài dạt-sự sắp kể dưới này cũng là vào hạng khác thường ấy, cho nên gọi là «kỹ-nữ».

Vị nữ-sĩ này người Bắc-kỳ, năm nay có lẽ đã đến 21 hoặc 25 tuổi. Người thuật chuyện nói rằng theo như tin đồn thì cô ấy hoặc đã vi theo Việt-nam-quốc-dân-dăng hay Đông-dương-công-sân-dăng gì đó mà sa vào lưới phép rồi chăng. Bởi vậy người ta không muốn kể rõ họ tên cùng gốc-gác của cô ra làm chi. Và lại, tên họ của cô cứ hay thay-đổi luôn luôn, có kể ra mà không dùng tên họ thật của cô cũng vô ích.

Thầy nói hồi 18 tuổi mà cô ta đã có sủng có gái trong đám chị em mình rồi. Học chữ Nho từ hồi nào không biết mà thông lắm; còn chữ Pháp thì năm 18 tuổi ấy cô đương học ở năm thứ ba Tiểu-học cao-đẳng rồi bỏ đi; hai năm sau xin bỏ làm trợ-giáo.

Đạy ở một trường tại tỉnh kia, có mướn một căn phố, ở một mình, lâu lắm mà chẳng hề thấy bà con cha mẹ gì đến thăm. Không có chồng, mà cũng không có nhân-tình nhân-ngãi gì hết. Trong khi nói chuyện với người quen, có hay là cái y khinh đàn-ông ra; nhưt là bọn con trai, đồng-học với cô hồi trước, hễ nói đến anh nào, cô cũng nhún cũng trề, cho là vô-dung. Cô không chủ-trương ở độc-thần; nhưng có kén chồng, thường tỏ ý rằng nếu không kén được người xứng-dang thì cả đời ở vậy.

Nói tiếng mẹ đẻ trôi chảy lắm, như vậy mà khi nào gặp đôi-ba chị em ngồi chuyện-vãn, cô cũng nói phải nói không cho họ nghe như diên-thuyết. Nghe cô nói chuyện, chẳng mấy người là không phục; nhiều khi bọn nam-nhi cũng đã bị cô lôi-chiết cho, không đáp lại được một lời.

Đại-y của cô, thấy cái thói trong nam khinh nữ mà sanh lòng tức-gián. Chàng những tức-gián người đời mà cũng tức-gián cho ban gái xưa nay không được học, n-mê ám-chương, cho nên mới bị khinh. Theo đại-y đó, bất-kỳ khi nào có nói chuyện với ai về phụ-nữ cũng tung-bóc lên, và khuyên đàn-bà con-gái phải học, phải biết, phải làm như đàn-ông, hầu để sống ngang hàng với họ.

Có cô thanh-chất thông-minh và rất bất-thiệp. Nói ra câu nào cũng có vẻ mới và lạ, có chàng hề thuật lại những bài-học giảng về luân-lý trong nhà-trường.

Một hôm, trước mặt ông đốc người mình, một thầy giáo đàn-ông nói chuyện gì đó mà có dùng câu: «Đi ra gặp đàn-bà». La gì thói thường xử ta, hễ đi ra gặp đàn-bà thì người ta cho là «xui» là «rủi»; chẳng những đàn-ông nói vậy mà thôi, nhiều khi chính người đàn-bà cũng nói như vậy để tỏ sự chằng may của mình. Đến đàn-bà mà cũng cho sự gặp đàn-bà là «xui» là «rủi», mình tự-khinh ban đồng-loại của mình, cái mới thật là lạ chớ! Cô ta vừa nghe lời ấy của thầy giáo, liền cho một bài-học thiết-mời.

Cô nói: Đàn-bà cũng như đàn-ông vậy, cũng là người vậy, đi ra gặp đàn-bà là «xui» là «rủi», là nghĩa làm sao? Ấy chẳng qua bởi cái tục trọng nam khinh nữ mà ra, bởi không đem-xã đàn-bà vào đầu, bởi không kể đàn-bà là loại người nên mới có câu tục ấy, nó không phải là sự thật. Mấy thầy là người có học, làm sự-phạm cho lũ hèn-sanh, nên theo sự thật mà nói, không nên nói bướng.

Từ hồi mới có loại người, đàn-bà cũng như đàn-ông, có lẽ đàn-bà lại còn quan-hệ với cuộc sanh-hoạt của xã hội hơn đàn-ông nữa, duy đến về sau rồi đàn-ông mới hiệp-chế mà khinh đàn-bà qua như vậy đó thôi. Có kể mấy cái chứng-cớ trong chữ Nho, ai này nghe cũng đều sững sốt, họ không hề có thông-thai đến thế!

Chữ *tiểu* (小) nghĩa là «bát đầu». Chữ ấy có chữ *nữ* (女) một bên, có phải là loại người bát đầu từ đàn-bà không? Chữ *on* (恩), cái *giàng-dầu* ở trên, trong là cái nhà, chữ *nữ* (女) ở dưới, như thế nghĩa là trong nhà phải có đàn-bà mới bình-

PHU NU TAN VAN

an được. Lại chữ hạo (好), nghĩa là «tốt», thì chữ nữ (女) với chữ tử (子) hiệp lại, chỉ nghĩa con gái là tốt, thế thì sao dám bảo đi gặp đàn-bà là «xui» là «ruồi»?

Đời xưa ông thánh đặt ra chữ là có ý-nghĩa, không phải bu đầu đặt đó đây. Coi ba chữ đó thì đã biết xưa kia cái vị-tri đàn-bà cao-trọng chừng nào; mấy thầy là người thức-giũa, thế mà cũng khinh đàn-bà như ai, há chẳng tỏ mình ra là bất-học?

Sau mấy lời hùng-biện của cô đó, cả ông, đóc và mấy thầy đều khâm-phục; chẳng những họ làm thinh, hết đường nói lại mà thôi, họ, người nào cũng nói thầm với người ấy trong bụng rằng cô giáo kia thật có kiến-thức hơn mình.

Một buổi sáng chửa-nhứt, cô dẫn năm ba trò gái nhỏ đi chơi, đi ngang qua nhà chung, vừa gặp ở trong đương làm lễ. Cô đem cả bọn vào xem lễ. Độc-giũa chớ tưởng cô là người có đạo; không, đây chỉ là cô muốn quan-sát mà thôi, như là đối với học trò, những điều chúng nó đã tai nghe, cô còn muốn cho chúng nó mắt thấy nữa.

Lễ xong, ông cố troán cho người ngoài có ai muốn hỏi gì, cho phép hỏi, ông sẽ trả lời cách vui lòng. Cô bèn đi gần lại, nói chuyện với ông cố về một vài vấn-đề tôn-giáo. Sau hết, ông cố bảo cô đưa tay ra, ông chỉ mà nói rằng người ta ai nấy đều có mắc tội tổ-tông và tội riêng của mình phạm. Bởi vậy, người nào sanh ra, trong lòng bàn tay cũng có những chỉ rõ ràng như chữ M, ấy là chữ «Mort» đó. Ấy là việc Chúa đã định cho số-phận loài người, chẳng ai có thể tự mình vượt qua số-phận ấy đâu. Duy có ai tin Chúa thì mới được khỏi chết mà sống đời đời, tức là được lên thiên-đàng hưởng phước.

Nghe xong, cô liền thưa lại cùng ông cố một cách có lễ phép như vậy: Theo tôi biết thì những cái chỉ như chữ M trong lòng bàn tay của mọi người đó, không phải chữ «Mort» mà là chữ «Mariage». Nghĩa là Đức-Chúa-Trời sanh người ta ra, đã định cho mỗi một người đều phải có vợ có chồng để ở đời với nhau. Vậy mà cô lại tu-hành, không chịu lấy vợ, thì tôi sợ, e trái ý Chúa chăng.....

Một vài câu chuyện trên đó tỏ ra, cái tài thông minh bất-thiếp của cô và cũng tỏ ra cái ý-kiến của cô là mới-mẻ nữa. Chỉ phải một điều là cô có ý khinh đời, không thêm khoe danh bằng cách viết báo làm sách như kẻ khác, cho nên không mấy

Có nên sửa cái thiên bảm không?

Một đời nhà bác-sĩ chủ trương rằng những thực phẩm thiên-nhiên của một xứ, vì khí hậu, cho nên thường vẫn thích hợp với sự sống ở xứ ấy. Ở Đông-dương, dầu là người sanh đẻ tại đó, hay ở Tây-Âu qua, muốn cho được mạnh khoẻ thì phải tập dùng món ăn thức uống của người Annam.

Tuy nhiên lại có nhiều cơ trái hẳn, vì thấy lắm người Annam thích-hạp đồ Tây. Cái cơ rõ ràng như là họ ưa dùng thứ rượu bốt sản ra ở phía bắc châu Âu, là một thứ nước uống thích dụng cho các xứ nóng lắm.

Người Annam ưa dùng rượu bốt vì họ nhận biết rằng uống nó có ích cho bộ tiêu-hóa. Không phải nó có cái tánh-chất đã khát và ngon miệng mà thôi, nó lại hay tiêu-thực nữa.

Rượu bốt có cái giá-trị tương-dương với nước-mắm, nhưng mà nó làm cho mát ruột, chớ không phải nóng như nước mắm đâu.

Docteur Dubois

Lịch Lời-thăm 1932

Mỗi cuốn chừng 100 trang

In giấy cỡ 0m185x0m270m

Mọi xuất bản và bán tại nhà in Quinhon.

Giá mỗi cuốn: 0\$30 — Franco: 0\$41

RECOMMANDÉ: 0\$51

Sách này có in lịch để xem mỗi ngày trong năm 1932: những bài thuyết luận; nhiều chuyện Tiểu-thuyết; những câu phương ngôn; những chuyện phong kỳ; những điều nên biết; những chuyện giải trí, có nhiều hình vui ngộ v... v...

Lại nhiều bóng ảnh in riêng vào tờ giấy láng tốt.

người biết tiếng cô như những nữ-sĩ nọ, nữ-sĩ kia.

Năm 1929 có người lập cô ở Handi, rồi từ đó về sau không biết cô ở đâu. Hẳn là cô không làm thầy giáo nữa rồi. Nhưng tại sao mà cô biệt-tích đi như vậy thì không ai biết đích-xác. Có kẻ nói hoặc cô đã vào ngôi trong khám nào rồi chăng. Người không biết cô, chẳng nói làm chi; ai đã biết, cũng phải chịu cô là tay «kỳ nữ», rất khác với đàn-bà con-gái thường.

Ờ hay! Người khác thường như thế, lại là người vô-danh; thế thì bao nhiêu những người hữu-danh mà chúng ta biết ngày nay có lẽ đều là người thường.

Già-sở THT

DỊCH VĂN TÂY

L'INSPIRATION DE LA POÉSIE

THI-CÂM

Toute la poésie a la source dans l'homme. Du moi à l'univers tout peut être la matière du lyrisme. Echo ou miroir, qu'elle amplifie, qu'elle déforme ou qu'elle reflète le vrai, l'âme subit l'action du monde et réagit sur le monde. Intelligence, sensibilité, imagination ne sont que des formes diverses de cette action ou de cette réaction où la personnalité se combine avec les éléments du dehors: l'élaboration de toute œuvre d'art est l'enjeu des activités et des passivités humaines au contact de tout ce qui peut les ébranler. Selon ses affinités le poète choisit; selon ses tendances, il interprète; selon ses goûts, il compose; selon ses aptitudes, il traduit. Son originalité est interne: elle ne s'acquiert pas par la recherche de l'inédit, mais par la connaissance de son moi. Aucun homme n'est semblable à un autre homme, aucune âme n'est émue de même au contact des êtres et des choses.

Etudier les sources de l'inspiration d'un poète, suivre leur cours dans son âme et dans son œuvre, c'est, à mon sens, où doit tendre l'effort du critique qui veut présenter vivante la genèse de la poésie. Dis-moi, poète, ce qui t'inspire, comment tu es inspiré, et comment tu traduis les inspirations, et je pourrais dire qui tu es. Avec toi, je caractériserai ton milieu, ton peuple et l'homme même. Je démèlerai tout ce qui en toi est ou universel, ou simplement général ou strictement individuel.

CHATELAIN

Số báo mùa Xuân!

Số báo mùa Xuân năm nay sẽ khác hơn số năm kia nhiều. Bài vở chọn lựa thật kỹ lưỡng, văn hay, chuyện lạ, hình đẹp, ấy là những đặc-sắc của số báo mùa Xuân 1932.

Thơ nào cũng nguyên-lai từ người. Từ cái bồn ngã của cá-nhơn cho đến cõi minh-mông của vô-tru, như thiết đều có thể làm đề-mục cho thi-văn.

Tâm hồn người ta, hoặc như cái thanh-hương, hoặc như tấm gương trong, mà đem cái chọn-ly phát-diễn ra một cách thái-quá, hình-dung ra một cách khác đi, hay phản chiếu ra một cách chọn-thiệt, vốn vẫn chịu cái động-tác của thế-giới và vẫn phản-động lại cùng thế-giới vậy. Tri-giác, cảm-tình, tưởng-tượng đều là những thiên-hình văn-trang của cái động-tác và cái phản-động-tác ấy mà cái bồn-ngã của người ta đã dung-hòa họa-văn với những cái nguyên-chất ở ngoài. Mọi công-trình về mỹ-thuật đều đã phát nguyên từ những cái tinh-lực hoạt-dộng và tho-dộng của người ta trực-tiếp với những cái nó đã kích-thích được mình, rồi nhà thi-sĩ sẽ theo cái quan-cảm mà chọn-lọc, theo cái khuy-nh hướng mà lãnh-hội, theo cái sở-biểu mà sắp-dặt, theo cái sở-trường mà tả-diễn. Cái hay của thơ là ở chỗ thâm-tâm của nhà thi-sĩ, không cốt phải suy-cứu ra được những sự mới lạ, mà chỉ cần phải biết rõ được mình.

Không có một người nào lại giống với một kẻ khác, mà cũng không có cái tâm-hồn nào lại cãm-giác sự-vật giống như một cái tâm-hồn khác cả.

Xét đến những nguồn thi-cảm của một nhà thi-gia, theo những nguồn đó vào chỗ thâm-tâm, cùng trong sách vở của người ta, tôi tưởng phải là cái mục-dịch cho cái năng-lực của kẻ phê-bình muốn phát-minh tới cái tinh-tủy của thơ. Vậy thì, hỏi nhà thi-sĩ, ông hãy cho tôi biết cái gì nó đã cãm được ông, nó cãm ông thế nào và ông mang những mỗi cãm đó ra mà tả-diễn ra làm sao, tự nhiên tôi có thể nói ra được cái bồn-sắc của ông, và hơn đây mà nhân-chân được cái hoàn-cảnh nơi ông ở, cái dân-tộc của xứ ông và cả đến cái tâm-ly chung của nhơn-loại. Tôi sẽ lại phân-biệt ở ông cái gì là hoàn-toán phổ-thông, cái gì chỉ thông-thường trong một phạm-vi eo-hẹp, cùng cái gì là đặc-biệt cho một cá-nhơn mà thôi. — THIẾU-SƠN

LÀNH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI

Mme Phan-vân Giàu née Nguyễn-thanh-Long
Cấp bằng Cao-đang tốt-nghiệp (Brevet Supérieur)
Đo số nhà 24 đường Aviateur Garros

NUÔI CON ĐỂ CẬY VỀ SAU

Nếu câu cửa miệng ấy thất làm cái mục-dịch cốt-yếu của phần nhiều kẻ nuôi con, thì rõ ràng là lòng ích-kỷ của người đời, chứ không vì lợi chung cho đoàn-thể nữa.

« Nuôi con để cậy về sau » tuy nói nhẹ-nhàn kin-đạo, song cũng chẳng khác gì nghĩa câu này : « Các con ! chúng tao nuôi chúng mày bây giờ, sau chúng mày nuôi trả lại, nghe không ? » Đây ! cho ăn rồi đòi, làm ăn rồi kể, đó là cách xử-tri thấp-hèn, bực cha mẹ xứng-dáng bao giờ như thế ?

Nhà đạo-dức hãy khoan ! Bài này tôi muốn bàn về mục-dịch cao-thượng của người làm cha mẹ, không dám có ý xúi-giục kẻ làm con những điều bạc-bẽo dẫu. Bồn-phận làm con không ăn-nhập gì vào đây cũ : xin thấu-xét cho, và đừng vội la ó lên rằng « vong ân ! bội nghĩa ! » Cái mục-dịch cao-thượng ấy, ai là bậc phụ-mẫu xứng-dáng đã sản-hiêu, sản có rồi : tôi chỉ kể câu chuyện mà làm người đã biết đó thôi, có chi làm « quái gở ? »

Vậy mục-dịch chân-dáng của cha mẹ nuôi con là thế nào ? Thiết-tưởng ở trong hai lẽ sau này :

Một là nuôi con vì nhân đạo. — Đi ra đường, gặp con chim non, động-tâm đem về săn-sóc, chẳng thấy kẻ ăn gi. hướng hồ đưa con mình, lại là đồng-loại, màu-mú mình. Khi nó mới ra đời, non-nớt yếu-đuối, tự nó không thể nào sống được ; mình chăm-nom nuôi-nấng, phải khó-nhọc lo toan

để cứu nó khỏi chết, thì nên cho là đạo làm người đối với người, bồn-phận mình phải thế. Thế có cao-thượng hơn là lấy bồn-phận làm ăn rồi kể, so công-tính lợi rồi đòi hay không ?

Hai là nuôi con vì xã-hội. — Ra công-dạy dỗ, tốn kém cho đi học đi hành, nên mong để hiến cho xã-hội những người dân có tri-thức ích-dụng, có tư-cách hoàn-toàn, làm cho xã-hội mau tiến-hóa văn-minh, công-minh đối với nước non không phải là nhỏ vậy. Thế có cao-thượng hơn là lòng ích-kỷ, nuôi con chỉ mong nó làm quan cho mình như không ?

Hoặc có người cãi tôi : « Nuôi con như ý anh là « tò vò nuôi nhện », vô bổ lắm ! Đời nào, nuôi con mà như nuôi chim non không có ăn-nhập, nuôi rồi đem hiến cho xã-hội, phần mình tay không, ai thêm ? » Cãi thế là chưa nghĩ đến cùng. Xét mà xem : Đưa con mình thành người tri-thức, có tư-cách hoàn-toàn, tức nó thấy rõ thế nào là bồn-phận làm người của nó, và nó lo-lắng đến bồn-phận ấy ngay. Ai làm ơn làm nghĩa cho nó trước, chẳng cần nhắc đến, nó cũng tự biết bới ra để nó báo đền, như là nó rõ được sự thì ầu bắt cầu lợi của mình, thì cách đền ơn trả nghĩa của nó lại càng nồng-nàn chân-thật lắm. Nên nhớ rằng nó là người, mà lại là người có tri-thức, có tư-cách kia mà ; so-sánh nó như loài chim sao được ? Xã-hội nhờ cậy nó, xã-hội trả ơn nó, như lương bổng,

quyền tước ; nó càng ở địa-vị cao-sang bao nhiêu, nó đối đãi với mình bằng cách càng quý giá bấy nhiêu. Vậy hiến cho xã-hội mà mình có thiệt dẫu ? Lợi làm chớ ! Lại có khi xã-hội vì nó còn thưởng riêng cho mình khác nữa. Xã-hội nhờ tức là mình nhờ. Cái phần của mình đã không đi đâu mất được, thì sao cứ bo bo giữ chặt lấy phần, mà chỉ « nuôi con để cậy » mãi ? Không muốn cho ai cậy nữa sao ?

Nói tóm lại, hai lẽ : vì nhân đạo, vì xã-hội mà nuôi con, không kể ơn (mà ơn nào mất ?), không màng lợi (mà lợi về mình), có phải là cách khôn-khéo, cao-thượng, không làm hẹp-hòi cái lòng cha mẹ, mà cái tên phụ-mẫu được chánh-dáng lắm không ? Người nào biết lấy hai lẽ ấy làm mục-dịch để nuôi con, thì mới thấu-hiểu thế nào là hết lòng hết dạ, mà trong sự hi-sanh với con-cái mới không còn điều thiếu-sót. Có lẽ một phần sự áp-chế trong gia-đình là bởi người làm cha mẹ bao giờ cũng cứ nhớ đến ơn mình đã làm, rồi vịn vào đó mà kể-lễ, mà bắt khoan bắt nhặt, nên nghe cha mẹ mắng con thường không thoát câu : « đồ vong ơn ! bội nghĩa ! » Phải chi được nhiều người làm cha mẹ không thêm kể gì đến ơn nữa, không thêm vin vào đó mà ép bứt con cái quá đáng nữa, thì cái chế-độ gia-đình có thể thay đổi được một phần, để tránh nhiều sự thùm-mục thương tâm đi vậy.

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

Kết quả cuộc thi bia số mùa Xuân của bồn-báo

Vì muốn cho « Số báo mùa Xuân » trình-diện giữa xã-hội một cách rất xinh-lịch nên bồn-báo có mở ra cuộc thi về bia. Bồn-y là muốn nhờ đó khích-khuyến con đường mỹ-thuật cho anh em chị em thanh niên. Nay cuộc thi đã có kết quả, trải qua một ban hội-dồng gồm có mấy nhà mỹ-thuật thưởng-giám rồi, xin tuyên-bố ra như sau :

Hội-dồng chấm thưởng có qui ông :

L'Huissier	Họa-sư
Lersch	"
Lê-Yến	"
Trịnh-dinh-Thảo	Trang-sư
Nguyễn-hào-Ca	Bác-vật
Nguyễn-ngọc-Các	Nhà in
Nguyễn-chi-Mai	Nhà làm cliché
Nguyễn-dức-Nhuân	Bồn-báo chủ-nhiệm.
Đào-trình-Nhất	Bồn-báo chủ-bút

Kể hết thấy dự thi là 32 người, Trung-kỳ, Cao-miền cũng có bọn người gửi kiểu tới, duy có Nam-kỳ nhiều hơn. Trong có được 3 bức của ban gái ta Cả 32 bức về, bức nào coi cũng có ý dụng công.

Hội-dồng lựa được mấy bức trảng cách như sau này :

Của ông Trần-lý-Hoảng, họa-sư ở Sadec được trảng hạng nhất ; bức này sẽ in thành bia số mùa Xuân.

Của ông Hồ-văn-Lai, họa-sư ở Giadinh, hạng nhì.

Của ông Phan-văn-Thái, họa-sư ở Saigon, hạng ba. Còn trong 29 bức kia thì có nhiều bức vẽ khéo và hay, hèm vì hoặc thiếu ý, hoặc vẽ nhiều ý quá.

Bồn-báo rất tiếc vì phần thưởng chỉ có một phần, mà anh em chị em đã có lòng chiếu cố đến bồn-báo mà dự thi rất đông, cho nên bồn-báo phải định lại, ngoài phần thưởng nhất ra, bồn-báo có định thêm 5 phần thưởng nữa, mỗi phần là một năm báo Phụ-nữ Tân-văn để tặng cho qui vị sau đây :

Hồ - văn - Lai, Phan-văn-Thái, Lê-dức-Vượng, Nguyễn-văn-Thùy, Nguyễn-trọng-Hào. Và xin có lời trân trọng cảm tạ hết cả anh-em chị em đã dày công khó nhọc hưởng ứng cuộc thi của bồn-báo.

Mày đều giới răn cho dạng mạnh-khoẻ

Tôi nguyện thi-hành thử mấy đều sau đây :

1. Dẫu làm việc dẫu, dẫu chơi ở đâu, cũng phải thử « khi tốt ».
2. Thờ bằg mũi chớ không phải bằng miệng.
3. Mỗi ngày, phải tắm.
4. Giữ gìn quần áo sạch sẽ và đừng rách rưới.
5. Nơi trường, ngồi ngay thẳng luôn luôn.
6. Không làm cho dơ lớp tôi và dơ nhà tôi.
7. Phải chải răng mỗi đêm trước khi đi ngủ.
8. Không nhờ khạc dưới đất.
9. Những vật mà nước miếng kẻ khác có thể dính nhâm, thì không nên đem vào miệng.
10. Trước khi ăn cơm và sau khi đi đại tiện ra, thì phải rửa hai tay.

Mấy đều giới răn này, các trò mỗi ngày phải đọc, cho đến thuộc lòng, và dạy cho chúng ban.

Ban Trị-sự ban là bùa trừ bệnh lao : Ông N. A. Weil, n° 108, rue Richaud.

Quyên giúp Nghệ-Tĩnh

Anh em Học-sanh trường Hh-kh.-Ninh	33\$ 56
Anh em Lao-dộng Hương diềm.....	3 47
Chị em ban gái Nhatrang.....	10 00
	46\$ 03

Số bạc này bồn-báo đã gửi cho ông Hoàng-Kiểm, Hội-trưởng hội An-Tĩnh châu-cấp ở Vinh thâu nhận để phân phát cho đồng-bào bị nạn.

THO-TÍN

Cùng có QUYNH-UYỀN ở Nhatrang.

Bồn-báo rất lấy làm tiếc mà cho có hay rằng bài lai-cáo của cô không tiện đăng.

P.N. T.V.

Mày ngày Xuân !

Trong mấy ngày xuân, đồng-bào sẽ ngưng công-nghỉ việc để vui chơi, lúc ấy nên có Số báo mùa Xuân của P. N. T. V. mà đọc, thì cuộc vui sẽ vui hơn nữa.

BẢNG HỒ HÀN VĂN

冰 壺 寒 韻



(Tiếp theo)

XVI

Hứa-lệ-Quỳnh, người Hợp-phì, tự là Yên-tân hiệu là Tĩnh-hàm, là vợ Ông-nhân-Trần; có tập thơ « *Lữ-dư tiên-thảo* ». Đề bức tranh Tâm-dương tổng-khách rằng:

Nguyệt lãng phong thanh lưỡng ngạn thâu,
Ti-bà nhất khúc cảm giang châu.
Thiên nhai bất thiếu vô tình khách,
Khởi độc thương nhân trọng lợi du.

DỊCH NGHĨA:

Đầy sóng gió mát với trăng thanh,
Một khúc ti-bà giải bất-bình.
Thiên-hạ thiếu chi phương trọng lợi,
Phải đâu chủ lại mới vô tình!

XVII

Tường-liên-Cô, người Toàn-châu, mẹ mất sớm, em trai mới 4 tuổi; thương em coi nhỏ, giữ trình ở vậy, nuôi em thành gia-thất. Em lại chết, dựng người lập-tự để nối dõi hương-hóa. Vợ người em là Ngô-thị cũng thù-tiết trọn đời. Liên-Cô sau được nhà vua ban khen là người trình hiếu, làng xóm dựng đền thờ. Thơ đốt hương rằng:

Sa hàn sa nhiệt hiếu xuân thiên,
Nhất tiên hương phần tiên ký tiên.
Vị tích danh-hoa luân bất đắc,
Tương liêm bán quyền nhiệm phi yên.

DỊCH NGHĨA:

Am-áp chiêu xuáp buổi sáng ngày,
Hương thơm trước kỷ một vai cây,
Tiết hoa chẳng nở giương tay đốt,
Nữu cuộn rèm Tương mạc khởi bay.

XVIII

Hà-tân-Viên, người Lâm-huyện, tự là Chung-bích, vợ Vương-tĩnh-Viên, có tiếng trinh-tiết. Thơ nhớ mẹ chồng rằng:

Phong tuyết liên tiêu lãnh bất chi,
Được lộ trà táo trần tương tùy.
Lão-cô khả đắc do cường phạn,
Tương kiến vô do khổ mông ti.

DỊCH NGHĨA:

Mưa gió thấu đêm lạnh buốt xương,
Ám trà siêu thuốc dễ bên giường.
Mẹ chồng già hẳn ăn còn mạnh,
Được gối chưa lu lống nhớ thương!

XIX

Lục-nhược-Quân, người Tế-ninh, tự là Tôn-thanh, vợ kẻ Ngô-không-Giai. Lấy chồng được bốn năm thì ở góa; hai tay nuôi miệng, liết sạch, nết cao. Có tập thơ « *Sâm-ngọc đường* ». Thơ gửi cho con gái rằng:

Tây phong suy lệ sái song sa,
Hồi thủ hương quan ức cụ gia.
Tung sử nhất thân bản triệt cổ,
Nguyên lưu thanh tiết đối mai hoa.

DỊCH NGHĨA:

Buồng the gió lọt lệ tuông rơi,
Ngảnh lại hương-quan ức cụ người.
Nghèo kiệt xác-xơ đành chịu vậy,
Nguyên đem tiết sạch sánh hoa mai.

XX

Chu-thị, người Trường-sa, gặp hồi có loạn Ngô-tam-Quế, nàng bị giặc bắt; lòng trinh bền vững, chúng không dám phạm.

Thuyền giặc chở nàng đến núi Tiều-cô-sơn, thì nàng nhảy xuống sông tự vận; xác trôi ngược dòng sông ba ngày về đến bến nhà, báo mộng cho cha mẹ, tìm vớt được xác; xét trong túi có mười bài thơ tuyết-mang, này lục hai bài như vậy:

PHỤ NỮ TÂN VĂN

BÀI THƠ NHẤT

Thiếu tiêu sinh-dinh họa các thi,
Thi thư tặng phụng mẫu vi sư.
Đào t anh hương dạ bi hà cấp,
Do ký đăng tiền độc Sở-từ.

DỊCH NGHĨA

Quần-quít buồng the lúc trẻ thơ,
Sách đèn mẹ dạy được ơn nhờ.
Nửa đêm tiếng sóng reo rầm-rì,
Còn nhớ như khi đọc Sở-từ!

BÀI THƠ HAI

Cưỡng phạm thâm thuyết ngộ song Cô,
Yêm tự san-san lệ dục khô.
Tặng nhập giang-ngư phù hải khứ,
Bất lưu tu tũng tại Cô-lô!

DỊCH NGHĨA

Cánh bướm ù-rủ tới non Cô,
Vạt áo dầm-dia lệ chũm khô.
Bụng cá chôn vào chợ mất lịch,
Để chi khối thien bài Cô-lô!

XXI

Hồ-Huỳnh, người Trường-châu, là vợ Chu-hữu-Thiến, có tập thơ « *Tiểu-lân-dài thi-thảo* ». Bài thơ Tô-đài hoài cổ rằng:

Khả liêu ca vũ địa,
Mãn mục cái hao lai.
Thùy sử phồn-hoa yết,
Không giao mi lộc lai.
Điều dễ vong quốc hận,
Hoa phát cổ cung ai.
Thặng hữu Ngô-sơn nguyệt,
Thê nhiên chiếu cụ đài!

DỊCH NGHĨA

Thương thay đất dãn hát,
Cổ lấp trống không dang.
Xe ngựa không còn vết,
Hương nai chạy chặt đường.
Chim kêu thương nước mắt,
Hoa nở tiếc cung hoàng!
Mảnh nguyệt non Ngô-nọ,
Đài xưa gửi bóng sương.

XXII

Ngô-thực-Khanh, người Tô-châu, lấy chồng học-trò, ba năm chồng chết, chôn chồng rồi nhĩ; ăn bốn ngày chết theo. Thơ khóc chồng rằng:

Thê-lương la tu thấp đê ngôn,
Thâm hàn vô hương sử phồn hồn:
Đầu-khẩu hoa tồn nhân bất kiến,
Nhất tiêm minh nguyệt ban hoàng-hôn.

DỊCH NGHĨA:

Đầm-dia vạt áo lệ như tuôn,

Glán nổi không hương để gọi hồn,
Đầu-khẩu hoa còn, người đã vắng,
Nửa rèm trăng bạc lúc hoàng-hôn!

XXIII

Hứa-thị, người Giang-ninh, lấy phải người chồng không ra gì, dầm mè cở bạc, bán sạch cửa nhà. Nàng hết lời khuyên giải, không nghe. Sau lại bán nàng đi và bắt phải theo người. Nàng bèn làm thơ tuyết-mang chín bài, này lục bốn bài ra đây:

BÀI THƠ NHẤT

Phong xao đình trúc chính huyết-hoa,
Bách chuyển tru sâu chỉ tự ta.
Đằng hỏa bất tri nhân vĩnh quyết,
Kim tiêu hoàn phụng nhứt chi hoa.

DỊCH NGHĨA

Gió lay cành trúc bóng lá-dà,
Trăm mối âu-sầu xốt phận ta!
Đền họ chẳng hay người vĩnh quyết,
Đem nay còn nở một bông hoa.

BÀI THƠ HAI

Tinh khải sái phi hận thực tri,
Thiếp kim thị tử diệp như qui.
Khả liên lương thương ni-nam yến,
Lai nhật liêm tiền các tự phi.

DỊCH NGHĨA

Hè cánh song sa lưỡng ngậm-ngùi,
Thiếp dâu còn biết sống là vui!
Trên lương riu rít tương đàn én,
Tan lạc ngay mai hẳn rẽ đôi.

BÀI THƠ BA

Thị thùy thiết thử mè-hồn trần,
Lung-lạc nhi phu mộ tác triều.
Thần quyền nang không qui ngoạ hào,
Châm biên do thỉnh mộng hồ yêu!

DỊCH NGHĨA

Một trận mè-hồn ai kéo đất,
Hãm giam chồng thiếp suốt đêm ngày.
Bơ-phờ mặt mũi tiền lương hể,
Vẽ ngữ còn mè: bán chẵn này!

BÀI THƠ BỐN

Hương phàn báo áp niên thanh yên,
Đồng khóc thân tiên diệp khả liên.
Đãn nguyện nhi phu tình tình cũ,
Nhứt bôi hoàng thổ đã an-nhiên.

DỊCH NGHĨA

Trước diên lòng thanh một nén hương,
Khóc than khăn vải rất nên thương.
Mong sao nết cũ chàng chưa bỏ,
Thiếp cũng đành tâm xuống suối vàng.

PHU-NU TAN VAN

XXIV

Trương-doan-Tú, người Bình-dương, vợ chưa cưới của Lý-khởi-Phượng. Lý chết, nàng nghe tin, bèn làm thơ tuyệt-mạng rồi bỏ ăn năm ngày mà chết theo chồng. Thơ rằng :

Tự cổ thân danh bất lưỡng tuyền,
Tục tình khám phá thốn tâm kiêu.
Thân ăn vị báo nan hồi thủ,
Chường thương châu kinh nhi thập niên.

DỊCH NGHĨA

Từ xưa danh mạng chẳng toàn đời,
Vàng da lòng ta chẳng giống đời.
Cục-tục chưa đền khốn khổ da,
Nặng như nặng trượng đã đời mười.

XXV

Kỷ-đức-Chân, người Sơn-am, con gái Kv-thế-Bồi. Thơ nhớ Tu-mã-yên rằng :

Mộ quyền châu liêm vọng bích san,
San biên có diều tự phi hoan.
Như hà bách lý trung-hu nguyệt,
Viển can tuy nhân chiếu ảnh nhân.

DỊCH NGHĨA

Nón xanh xa ngắm cuốn rèm châu,
Vẽ núi chim hôm vỗ cánh mau.
Trăm dặm trung-thu trăng sáng tỏ,
Đi đâu bóng cũng vẫn theo nhau.

XXVI

Trương-Giám, người Tô-châu, tư là Tân-dư, vợ Tư-quán-Trai, có tập thơ « **Vọng-tiên-lâu** ». Giở me chổng giữa ngày thất-tịch, thơ rằng :

Thiên thượng tương lưu gia hội tịch,
Nhân-gian chính thị doan-trương thu.
Thần-hồn vị toại thừa-nhan nguyện,
Giết-tự không dư vọng-cực bì.
Điều-diệu hình dung hà xứ tức,
Y-y bởi quyền bất thảng li.
Toàn-đãi hữu lộ ta nan phá,
Lệ sai tây-song tữ nhưt chi.

DỊCH NGHĨA

Dương buổi trên trời vui gặp-gỡ,
Nhân-gian là lúc xót xa đường.
Thần-hồn chưa thỏa lòng khao khát,
Liết-tự càng thêm nỗi nhưt thương.
Hình-dạng nơi nào tìm chẳng thấy,
Bồi-bán bầy dạt nghệt thêm càng.
Am-dương đôi ngựa đường phân cách,
Hương-ráy, châu sa trận gió vàng.

XXVII

Tân-tương-Quân, tư là Phúc-trình, người Lâm-quốc, vợ Chu-xương-Nhân. Thơ hữu cảm rằng :

Phiếu-diệu tình dân thái tự nhân,

Phi lại tùy ý xuất xuân san.
Tương tư đức đặc tần tương kiến,
Nguyện hóa xuân vân cộng vãng hoàn.

DỊCH NGHĨA

Làn mây lơ-lửng tit trên đầu,
Đi lại non xuân cũng mặc đầu.
Khờ nỗi tương-tư mong gặp mặt,
Nguyện làm mây sớm đi theo nhau.

XXVIII

Lý-diệu-Huệ, người Dương-châu, là vợ Lư-Hàn-Lư đi thi hội, không đậu, có tiếng đồn sai rằng Lư chết; liền về nhà, cha mẹ nàng bèn ép gã cho người họ Ta ở Giang-tây. Nàng kêu xin làm thị-tỳ cho được toàn-tiết. May người họ Ta cũng cho. Nhân theo về, đường qua chùa Kim-sơn, nàng đề thơ vào vách chùa rằng :

Nhứt tự dương niên chuyết phung hoàng,
Chi kim tiêu-tức lưỡng mang mang.
Cái quan bất tác trùng-hôn phu,
Sinh dã hoàn tâm cấp-đệ lang.

DỊCH NGHĨA

Loan phượng vì đâu bỗng rẽ đôi,
Đến nay tin-tức bất tâm hơi.
Lòng này đến chết thề không đổi,
Vàng đá đính-ninh chỉ đợi ai !

Sau lại, Lư vừa đỗ tẩn-sĩ, về quê, nhơn qua chơi chùa Kim-sơn, xem thơ mà khóc. Rồi tìm đến Giang-tây, hỏi thăm, gặp được nhau, vợ chồng lại đoàn-viên như cũ.

TRUYC-VIÊN PHẠM-VĂN-NGHỊ

**ĐẦU NĂM 1932
CÓ GÌ LẠ ?**

Có TÂN VIỆT-NAM THƯ-XÃ mới xuất-bản :

1. - VÔ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo-dục tiểu-thuyết đã từng dịch ra trên mười thứ tiếng : Anh, Nga, Đức, Nhật, và v.v. Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhứt. Sách dày ngoài 400 trang, giá 1p.

2. - ĐÔNG-CHU LIỆT-QUỐC

là bộ lịch-sử tiểu-thuyết Tàu rất có giá trị.

Sách d y 100 trang, giá 1p.

Thơ và mandat gửi cho :

Monsieur ĐÀO-HÙNG

HANOI - 33 bis, Lamblot - HANOI



CÂU CHUYỆN ĐÊM KHUYA

Với cái cảnh vắng đêm khuya, ai ai cũng an giấc, nhưng trong một cái nhà lá nhỏ kia cất dựa bờ sông T. Đ. có giọng một bà già vừa khóc vừa kể : « Con ơi, nỡ nào bỏ mẹ lại cho đành. Con đi đâu để nhớ, để thương, để buồn, để rầu cho mẹ. Phải mẹ đẻ vậy thì mẹ không ép gã con. »

Cái giọng thăm thiết xen lẫn với mấy tiếng mô « cộc cộc » của lão thầy đang tụng kinh làm cho người lân cận ai ai cũng phải động lòng xót thương và chắc lưỡi than giùm : « Tội nghiệp cho một đời hồng nhan. »

Tội nghiệp thiệt ! Một người con gái mới mười bảy tuổi, vì chiều lòng mẹ nên đem trao thân cho một tên vô-phu mà ngày nay phải chết một cách rất thê thảm.

Nhà nghèo, một mẹ một con, lấy nghề buôn bán lật vật làm kế sanh nhai, ấy là cái cảnh gia-đình của bà già đang khóc kể trên kia. Bà thấy con cực khổ, bà muốn cho con có chỗ dựa nương. Bà cứ tưởng hễ con gái bà có chồng thì tấm thân con được sung sướng hơn lúc ở chung với bà. Bà thương con, nhưng bà không theo ý con, mà bà lại muốn cho con theo ý bà. Ngay trong lúc bà muốn gã con, có một tên cũng ở một vùng với bà, tuổi ngoài đời mười, hình thù vạm vỡ, gương mặt lộ ra cái tánh tình cộc cần hung dữ, đến xin cưới con bà. Bà chịu gã. Bà thì quanh năm cuối tháng chỉ lục đục trong xóm, còn con bà

thì ngày nào không quấy ganh đi cùng. Tánh tính của tên trai kia ra thế nào, nếu con bà không biết rõ, thì các bạn buôn gánh bán bưng cũng đã cho nó biết rồi. Con bà quyết không ưng tên kia, nhưng bà lại quyết cho con phải ưng. Con khóc lóc hao nhiều, năn nỉ bao nhiêu, mẹ lại làm mặt hờn mặt giận bấy nhiêu, lại nói cay nói đắng bấy nhiêu. Chịu sao nổi ? Thôi, thì phải ưng cho rồi đừng vừa lòng mẹ. Tháng đầu, tháng kế, tình vợ chồng cũng được đầm ấm, nhưng qua tháng thứ ba, tánh hung dữ của chồng có kia khởi lộ ra rồi. Hằng ngày bị mắng bị chửi, bị đánh bị đập, phần thì giận, phần thì đau, cái thân mỏng mảnh kia sắp phải nguy, không thấy có binh mà thấy có xanh có ốm.

Buổi chiều kia, cô vụng la lớn : « Tức lắm, trời ơi ! » rồi kể màu trong họng cô cuộn cuộn chảy ra đỏ đất. Cô chết mà máu vẫn còn ra, máu kia chỉ rằng lòng cô còn căm hận duyên-phân của cô sao bị ép bức cho đến đời....

Vì muốn làm vừa lòng mẹ nên thân phận mình phải chịu thiệt thối, nghĩ cũng đau thương ! Cái nạn ép bức con nếu còn thì cái nạn chết tức trên kia vẫn có, ban gái ta nên để ý.

KIM-LIÊN

THẾ LỰC ĐỒNG TIỀN

Thầy X... làm Xếp (chef) điều dưỡng ở tỉnh B..., xưa nay vẫn là một kẻ ưa phỉnh, nhứt là ưa

ra lòn vào túi của kẻ dưới quyền. Cách đây ít lâu, có một hôm xảy ra câu chuyện, ai nghe đều phải cảm gan tim ruột cho cách hành-dộng dã-man của thầy. Số là có tên Cai cu-li kia vì công việc vất vả tới ngày, đâm sưng giáo nắng, nên bị cảm thử, một sống mười chết. Vợ anh ta mượn người công chổng lái đường-dưỡng ở tỉnh-lý đang nhờ lương-y cứu cấp.

Khốn nạn ! Lúc ấy la giữa lúc thầy điều-dưỡng ta đang thiêm thiếp giấc điệp buổi trưa.

Vợ anh Cai bèn vào thưa hết đầu đuôi căn-dinh chồng, và xin thầy cho vào nằm nhà thương. Trước thầy còn bác-bề điều này điều nọ cũng là chưa tới giờ làm việc. Đến sau, ngồi nghĩ một lúc lâu, thầy liền ra dấu tay, phải như thế... như thế... thì thầy mới ra tay tế-độ.

Vợ anh Cai hiểu ý liền. Song than ơi ! gặp lúc khốn cùng khàn-bách, dân con nheo nhóc, thì làm gì có tiền dư-dật. Vợ chồng lần tảo suốt ngày, được bữa hôm lo bữa mai, nào có dư-dủ như ai.

« Thôi tôi trăm lay thầy, dù lòng thương xót, thật quỉ tôi không có tiền, tôi quả nghèo nàn khổ sở. Dầu sau này chồng tôi được bình-phục, thì không kiếp nào tôi dám quên cái ơn tái-tạo. »

Đó là lời vợ anh Cai năn-nỉ lần nữa, mong thầy hồi tâm. Nhưng mấy lời ấy có làm sao rung động mỗi từ-tâm của người chu biết có tiền. Kệ đó thầy khóa cửa rồi chẳng hề đoái hoài.

Thế là anh Cai vô phương khả cứu, chỉ còn hơi-hóp vài tiếng đồng-hồ rồi chào vợ dai con thơ bằng một hơi thở ra lần cuối cùng mà vui chơi miền cực-lạc... Ai ngại thay cho người lao-dộng nọ, mà cũng đáng bị thay cho thầy vô-nhân-đạo kia !

T. N.



Không khí

(Tiếp theo)

Khí thiếu khi trời dè thờ thì ra làm sao? - Khi ta thiếu khí trời dè thờ thì ta sẽ sờ mũi, nhức đầu, khát nước, giãy lều rồi phải chết ngót. Chết ngót có nhiều cách: 1- Thiếu dưỡng-khí; 2- Hít nhầm nhiều thân-khí; 3- Hít nhầm khí độc hay hơi ngót; 4- Chết đuối, bị bóp hay thất cổ.

Khi có một người chết ngót, ta nên đem họ ra chỗ thoáng khí, cởi quần áo và dây lưng họ ra, để nằm ngửa trên bàn và cầm tay họ đưa từ dang trước ra đằng sau độ 15 hay 16 lần trong một phút, làm lâu cả giờ thì tự khắc người kia sẽ sống lại, song ta phải kiên tâm làm mới được.

Lại còn cách kéo lười người bị ngót, dai-khai cũng như cách ở trên: để người bị ngót nằm ngửa, lấy dũa cay rắng ra và lấy tay kéo lười thụt vô thụt ra trong hai ba giờ thì mới có kết-quả. Cách này chỉ cho biết vậy thôi, chứ ta không nên làm, mà phải trước thầy thuốc đến làm là tiện hơn. Khi người bị ngót vì thiếu khí trời, chờ không phải bị hơi độc, thì ta nên lấy nước lã vô cùng khắp mình người ấy, nhưt là ở trên mặt. Khi có người bị té sóng mà chết đuối, thì ta nên lấy cái lông gà mà thọc vào họng, cho họ mửa những nước của họ uống ra trước, rồi lần lần họ mới tỉnh lại. Ta chờ nên để đầu

họ thấp xuống, hay vác họ mà chạy như ta thường làm, như thế chỉ làm cho phổi khó cử-động thêm, chứ không có ích gì cho người bị nạn cả.

Trong không-khí có vi-trùng và bụi bặm. - Ta không nên tưởng rằng mắt ta thấy rõ tới trên mây, rồi trước mắt ta không có gì đâu. Trong không-khí, chỗ nào cũng có bụi, hoặc nhiều, hoặc ít cả. Ta hít không-khí vào, bụi thường theo mà vào phổi rồi ở luôn tại đó. Ta càng sống ở chỗ nhiều bụi bặm lâu, thì trong phổi ta lại càng đông nhiều bụi, khiến cho khí ta già, trong phổi có một lần đen xám, ấy là bụi nó quên lại đó. Bụi thường thì không nguy hiểm chi lắm, nhưng bụi ở trong mỏ than, bụi đá, bụi sắt v. v. . . khi vào phổi, có thể làm lung phổi đi được. Cứ lấy số trung-bình thì 100 người thợ đục đá, đã hết 80 người mắc phải bệnh bo lao rồi.

Bụi ở trong không-khí tuy nguy-hiểm như vậy, nhưng chưa đến nỗi tàn hại cho bằng vi-trùng. Cho ánh-sáng mặt trời chiếu vào một cái phòng, ta sẽ thấy trong không-khí có nhiều bụi bặm là thế nào, mà trong bụi ấy lại còn có vi-trùng xen lẫn, mới thật là nguy-hiểm. Ông Pasteur đã thí-nghiệm lấy bông hấp 1200 rồi nhét vào một lỗ hổng ở vách tường,

phía trong có đặt một bộ máy để rút không-khí, không-khí chun ngang cục bông gòn, bụi bặm quên cho tới xám cục bông gòn kia lên.

Bụi bặm ở trong không-khí, nguy-hiểm cho ta là đường ấy, thì đồ ăn của ta phải đầy điếm cho cẩn-thận, nhưt là thịt bò, thịt heo, là những nơi mà vi-trùng rất dễ sanh-sản. Nhưng đồ hộp, vì trong hộp không có không-khí, nên mới dễ đánh được lâu đó.

Trước kia đã nói, không-khí ở các chốn nhà-quê thì trong sạch, nhưt là không-khí ở các chỗ gò cao thì lại càng tốt lắm. Có nhiều người mắc bệnh đau phổi, lên ở những chỗ núi cao, phần nhiều đều được hết bệnh. Bởi ở ấy, người ta hay lập chỗ dưỡng bệnh trên núi, kêu là Sanatorium. Ở Nam-kỳ ta, có Cap và Dalat là hai chỗ có không-khí tốt nhưt, tiếc vì những chỗ ấy chẳng qua là chỗ tắm gió riêng của một hạng người giàu có sang trọng mà thôi.

Nay ta đã biết trong không-khí có vi-trùng và bụi bặm, thì ta không nên dùng chổi khô, hay là không rưới nước trước khi quét nhà. Quét khô hay lau bàn ghế bằng vải khô, ấy là làm cho vi-trùng dôi chỗ này sang chỗ khác, chứ không có ích gì cả.

T. H. Đ.



CHIỀU ĐI ĐẠO THIÊN NÚI

Cánh hữu tình khiến người thơ thần.
Khó đời chơn, ngọc ngấn ngọc mong.
Trời chiều rặng chồi đỏ hồng.
Cỏ bay én lượn trên không nhộn nhàng.

Tiểu vài chú xênh xang bó củi.
Mục vài chàng, kết tuổi giỡn chơi.
Kho vô-tận chằng hề vơi.
Cỏ cây non nước đất trời lộn pha
Cầu thơ thần ngâm nga miệng đọc.
Chén rượu tiên tay trút lưng bầu.
Càng nhìn càng nhớ đầu đầu.
Đòm đi ngó lại, trước sau một mình.
Ai là bạn sơn minh đó té ?
Ai là người một dạ một lòng.
Đào tơ rày quên gió đông.
Mặt sao chằng tưởng cái công dợi chờ...

Trời sắp rồi lờ thơ trở lại.
Nghĩ thân làm phận gái hồng nhan.
Tơ sầu trăm mối ngổn ngang.
Biết đâu duyên phận hệ bằng về sau.
Gặp cái chỗ đáng trao duyên ngọc.
Khỏi uống công cái tóc, giắt trâm.
Rủ sen mà lợt xuống hăm.
Cái thân yêu ớt dập bầm còn chi?...
Nhắm mắt liều đi.
Trong, dục tại thì.
Nêu chúa xuân nghi.
Khỏi thẹn liễu mi.

Mille N. D. H. T.

CHƠI THUYỀN ĐÊM TRĂNG

(lời song-thanh điệp-vần)

Lái-rái bơi chơi giữa bữa rằm.
Giông trong lá bá thả làm-xâm.
Sao cao tỏ rõ mây xây dụn;
Núi tú lờ mờ thỏ lộ cầm.
Lướt lướt trâm dậm sương lay nháy;
Đẽ huê quyền lượn tiếng âm thầm.
Thư từ tả họa đồ đồ bển,
Sương hường an nhàn đã thỏa tâm.

Bức Bạt

HÒA BÀI RẼN

Giông sóng chéo theo tiết nguyệt rằm.
Trà pha thiết tiếp: một năm xâm.

Ngoài tai loàng-thoảng sao lao mũi.
Bát mặt phân trần gói đôi em.
Mường tương nhìn in tuồng quyền luyến.
To mo voi hỏi chuyện làm thăm.
Chơi hơi suốt cuộc vira ưa thu.
Phỉ chi xinh tình lại khoái tâm.

ĐOÀN L.

KHOE EM

Ngán nơi nhà ta kém phước rồi!
Hỡi tình cốt-nhục, hỡi em ơi!
Trăm năm sao mới mười năm trọn?
Chín đờ nay còn tam đờ thời!
Dạ ngọc xót người sầu kho lả;
Lá vàng để mẹ thâm nào người.
Thề gian độc-ác, sao em lãnh?
Chắc hẳn cung trời làm chuyện vui.

ĐÓN NHÀ Ở

Thành-thị nay đã dặng lánh xe.
Quê mùa cảnh ấy, thóa lòng ta.
Khi vui ngâm vịnh vai câu sao;
Lúc rảnh vun trồng mây eum hoa.
Chú Cuội đi Trăng thường hội họp;
Cổ Kiều cậu Sở vắng lân la.
Thị phi gác để ngoài tai hết.
Tựa gối, ôm cầm, mây điều ca.

TU THUẬT

Khôn chằng khôn mà chằng đại chi.
Khôn thời người ghét, đại người khi.
Chơi cùng đèn sách cho qua thuở;
Hẹn với non sông hơn có thì.
Đưa ý sang giàu ta dèch sợ;
Quản khỏe quyền thế tờ gan lỵ.
Sân kho trắng gió tiêu không hết.
Thú-vị phong lưu, ai dám bi?

TRẦN CỎ-HIẾ

ÔNG HOA - THƯỢNG TRUNG CHÁNH NGU CHƯA THANH PHỦ BỊ MẮT TRÒM

Nỏ thiếu chi đồ của thập phương.
Đưa gian sao chằng biết suy tương.

Sự lo cung phật lẩn sáu chầu.
Bơm hoa thành yếu sách xài rương.
Chưa dợt - Nam-mô - chuông chú luyến.
Liên nghe - bát - nô - mô dân-trưởng.
Của dẫu có mất nhiều hay ít.
Bờn đạo đem dâng cũng đủ thường.

BÌNH MẠO TRƯ - HỊCH CẢM TẠO

Con một đêm nay nửa hết năm.
Nhà xa m-ôn đêm chưa về thăm.
Đi dưng tiếng pháo kính hôn bươm.
Thất theo lòng quê bản ruột tâm.
Tuổi tác chất thêm xuân mấy chục.
Đời người tình ngọt nợ dư trâm.
- Giao-thừa - rồi kẻ mai này tết.
Thơ rượu ngâm chơi vách đục năm.

ÔNG CHANH SỞ TRÊN LANG BỊ VUA ĐANH

Hộ lang chánh sở ông Hồng-tch.
Không thấy xe vua đi thịch thịch.
Vua giận giờ roi, quất một roi.
Lăn từ trên đầu tới dưới đít.

II

Đặt mình ngó lại té ra vua!
Bơ bụi chi chi cũng chầy dũa.
Về chưa tới nhà thì phát bịnh.
Vợ con vang vái tôn trong chùa.

THƯỜNG-TÂN-THI

TU ĐỀ VĂN CAO

Văn-chương gọi có ở đời.
Góp chung tiếng khóc tiếng cười với nhau.
Mà trong biển thâm thành sâu.
Cười là cười gương, khóc hầu ai thương?

Chờ hay vào kiếp đoạn-trường.
Khóc thêm vô vị, cười càng vô duyên.
Không cười, không khóc cũng phiền,
Trời cho cái miệng, để yên tâm gì?
Phải rằng gở đã gan lì.
Làm ngọc phò mặc chi chi chuyện đời?

Gương cười, gương khóc ai ơi.
Cười suông, khóc vá; kiếp người phũ-sanh!

NG-VAN-ĐÌNH

GIA-CHANH

BÁNH DA-LỖN DẦU

Lớp dầu

- 5 lượng dầu xanh, nấu cho như như bánh ếch.
- 3 lượng bột mì-tinh.
- 1 lượng bột mỳng-thích.
- 9 lượng đường cát trắng.

Lớp trắng :

- 8 lượng đường cát trắng.
- 7 lượng bột mì-tinh.
- 1 lượng bột mỳng-thích.
- 1 trái dừa khô.

CÁCH LÀM :

Hai thứ trên, cần để riêng trong hai chảo, đoạn nào 1 trái dừa, nhồi lấy nước cốt và nước giã cho hết ; phần làm hai, chế vô bột coi vừa thì dặng. Trước khi hấp xin hấp thử hai thứ coi vừa trung không. Dùng cho cứng trung. Hấp cách thủy, dùng hộp bánh petit beurre thoa mỡ mà hấp từ lớp cho đều thì bánh sẽ đẹp.

BÁNH AMANDE

- 10 lượng bột mì-tinh.
- 6 lượng bột mì ngang.
- 6 lượng rười đường.
- 2 lượng rười chocolat.
- 6 muỗng mừ.
- 2 muỗng beurre đánh lạt.
- 5 hót gà lấy trong đồ.
- 1 muỗng cafe bột nổi.
- 1 muỗng rười absinthe.
- 12 lượng dầu amande băm nhỏ trộn chung vô.

CÁCH LÀM :

Hột gà, beurre và mỡ đánh chung cho đều ; bột rây sạch để vô nhồi cho đều cả các món trên đây. Khi nhồi đều, thì vo tròn,

lấy tay ép xuống cho đẹp một chút hay nắn dài cũng đẹp, nướng cho vàng thì dặng.

Bánh amande nướng vàng muốn thêm tốt và khéo xin chị em bắt bóng đường trên mặt bánh và nhớ để chút vanille cho thơm.

BÁNH BÒ TRONG

- 1 cân bột Long-xuyên (bột mỳng-thích).
- 24 lượng đường cát trắng thứ tốt.

- 1 lượng bột mì-tinh.
- 1 lượng bột bánh nhỏ hột.
- 1 muỗng nước cơm rượu.
- 1 trái dừa Xiêm tươi.
- 6 chén nước (thắng đường).

Mới nhuộm rồi

Lành

Thử tốt nhất và bền.
Mặc lâu ngày càng đen, càng tốt, chứ không bả-nhau như thứ lành mới bày giờ, hề giặt một lần thì thấy hư hết.

Lành

Của bốn-hiệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trót mười năm rồi, bán có bảo kiết chắc chắn.

Giá lành :

- 1 cây (2 quần) 9 p 00
- Thứ thượng hạng 10 00

HIỆU :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
48, Rue Vannier, Saigon.

CÁCH LÀM :

1 lượng bột bánh ngâm nước cho nở mềm, giút nước ít lần cho sạch, để chung vô 1 cân bột Long-xuyên và 1 lượng bột mì-tinh. Nhồi cả ba thứ bột cho đều, cho vào từ muỗng nước cơm rượu, trộn đều chế nước dừa rười từ chút, nhồi mạnh tay lâu thì bánh sẽ giai. Như rười cả nước trái dừa mà còn khô thì lấy nước lạnh thêm vô, nhồi cho vừa ; ủ một đêm, sáng bánh dậy, đường thắng cho trắng, lược để vào nhồi cho đều, đem phơi nắng chừng nửa giờ bánh dậy, đem hấp cách thủy, dùng muỗng ấn cơm mà hấp thì tốt.

M^{me} NGUYỄN-VĂN-PHỐ
(Trà-ôn)

BÁNH BÀ-BA

- 10 hột gà.
- 12 lượng đường cát nhuyễn.
- 1 chén nước cốt dừa.
- 1/2 chén nước cốt lá dứa.

CÁCH LÀM :

Trứng gà đánh nổi, để đường vô, đánh cho tan, lá dứa, nước dừa đổ chung vô, khuấy cho đều, rây lại cho sạch, đổ vô thố hay cái tô, chưng cách thủy.

CÁCH CHƯNG :

Bắt chảo đổ nước lạnh để tô bánh vô, lấy dũa khuấy trong tô bánh hoai, khi nào bánh đặc mới dày nắp lại, để 2 phút bánh chín. Nhớ chưng bánh đừng đổ nước trong chảo nhiều, vì đổ nước nhiều, khi chị em dày nắp lại, nước nhẩy vào, bánh lỏng, không tốt.

Mlle Hồng Hoa (Hốc-môn)

VIỆC CHẢN-TỀ XÃ-HỘI VÀ NAN DÂN ÁCH NƯỚC

Trong số đầu báo « Le Temps d'Indochine », chúng tôi có đăng một bài nói về « Hội Tương-tề cứu giúp dân bị nạn ở Pháp và các thuộc-địa ».

Tác-giả bài ấy bàn rất kỹ-lưỡng về vấn-đề rất cần-kíp là « lập ra những « Kho Tương-tề » có chánh-phủ bảo trợ để mà cứu dân chúng bị tai trời ách nước xảy ra ; tác-giả lại cho hay rằng tờ thỉnh cầu việc ấy đã đệ lên Hạ-nghi-viện.

Như thế thì ta lấy làm hân-hạnh mà thấy chánh-phủ Nam-kỳ đã « làm trước » chánh-phủ Pháp.

Miền hạ ban Bắc-kỳ thường bị lụt, gành hai Trung-kỳ và bán-đảo Cà-mau mấy năm nay hay bị bão cho nên công-nhờ và lòng từ-thiện Nam-kỳ phải ra tay cứu giúp.

Bởi tiền chẵn-cứu phải hiệp lại và phải chia sao cho đúng-dắn cho các người bị nạn tại, nên quan Thống-đốc Nam-kỳ có ký lời nghị-định ngày 22 Mai 1930, lập nên « Hội Nam-kỳ Cứu tế Nan dân », hội ấy trước thâu được 110.000\$, phân phát rồi nay còn lại 57.000\$.

Người đứng gây nên việc Tương-tề là ông Krautheimer chẳng lấy thế làm đủ, và đầu năm nay, Hội Tương-trợ và Chản-tề Xã-hội được thành

lập khắp Nam-kỳ. Điều thư XI trong điều-lệ của hội dưới tình hình các hội ấy phải giao một phần tư hực lợi cho ban Trị-sự Trung-trong, để dành một phần tư tiền mình hẳn dùng vào việc cứu tế.

Vậy thì ở Nam-kỳ, những người bị hai thành linh vi tai trời hay vi rui rồ, đều chắc được các cơ-quan của chánh-phủ lập ra cứu giúp tức thì. Mà muốn cho các cơ-quan có phương thế để đèo-đuôi cái mục-dịch tối cao trong và không vì lợi ích thì toàn thể quốc-dân nên ủng hộ bằng cách vào « Hội Liên-hiệp Tương-trợ và Chản-tề Xã-hội ».

« Mỗi người phải lo cho toàn thể đồng-bào, và toàn thể đồng-bào phải lo cho mỗi người ». Đó là chủ-nghĩa của hội ấy, đó là ý-tưởng của các đồng-bào ta, vì nan dân ách nước thịnh-hành tại đất đầu mà phong, chúng ta phải chung vai đùm cật, lấy sức mạnh hiệp-quần, lấy sự vui lòng lo tròn phần sự mà đối-phó với sự thảm-khò và nạn tai.

Mấy lời bày tỏ, nay ta kết luận cách hân-hoan rằng, bên Pháp chưa xét luật lập « Hội Tương-tề cứu giúp dân bị nạn ở Pháp và các thuộc-địa » mà Đồng-đương ta đã thi hành rồi. Bên Pháp, sự ấy mới phát kiến ra mà người ta chú-trọng làm, còn bên Đồng-đương ta, ý muốn đã thành mà người ta lại xem thường xem khinh.

Ta ước-ao rằng, chi nước cho đồng-bào ta biết rằng trên cõi Nam-kỳ đã có Hội Tương-trợ và Chản-tề Xã-hội thì người người đều lo tiếp tay giúp sức cho việc ích lợi chung. L. I. D. I.



Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU HÓA KHÔNG GI BĂNG

Phở ăn ngon hàng nhất Xin échantillon hàng gởi Đồ bổ dưỡng tối hạng nhất

TIN TỨC TRONG NƯỚC

85 người tù rượu lậu mới được tha.

Mới rồi quan Thống-sứ Bắcký có xét lại cái án của những tu bị tội buôn bán a-phiện và rượu lậu, hiện đang bị giam tại khám tỉnh Haiphong, rồi thương-thuyết cùng sở Thương-chánh mà tha cho 85 người được về. Nghe nói những người này đã ở tù được phần nửa án của họ rồi cả.

Ông Pouyanne đã qua đời ở Paris.

Ông Pouyanne, làm Tổng-thanh-tra sở Tao-tác Đông-dương, ở tại xứ ta có hơn 30 năm trường, mới rồi về dưỡng bệnh tại Paris, đã mất lúc hôm ngày 28 Décembre 1931 này. Ông hưởng thọ được 59 tuổi.

Trường Cao-đẳng Hanoi sẽ dạy thêm khoa xã hội-học.

Có tin cho hay rằng trường Cao-đẳng Hanoi mới mở thêm một ban để dạy về các vấn-đề xã-hội nữa.

Cải-chương-trình năm 1932 về khoa học ấy, thấy định như vậy : Trong năm có 7 kỳ diễn-thuyết về các vấn-đề kinh-tế xã-hội và 7 kỳ diễn-thuyết về y-tế.

Trong lúc xử ta đang tổ-chức ra nhiều cuộc xã-hội cứu-tế, mà Chánh-phủ lại lo luyện tập cho thanh-niên ta những cái vai tuồng coi ngó đến các việc quan-hệ cho xã-hội như thế, thật là việc có ích cho nước nhà ta lắm.

Một bọn tù kháng-cự tại khám Hai-phòng.

Ngày 23 Decembre, phủ Thống-sứ Bắcký có thông báo rằng : Như vụ Nguyễn-thế-Long là người bị Hội-đồng Đê-hình kêu án hai mươi năm khổ sai, trốn trong đêm 21 Septembre nên quan Đốc-lý Hai-phòng ra lệnh cho trú liệu các phương-sách để phòng và bảo an những tù tội tại khám.

Có 75 người tù bị kết án nặng, hiện đang bị giam tại khám Hai-phòng, sắp giải đi Côn-lôn, không bằng lòng về các phương sách đó. Họ hăm dọa và toan đánh các viên chức coi ngục, bằng những tấm ván và những thanh sắt thép ở giường ra. Các viên sơn-dâm đến dẹp họ, cũng bị đối phó như thế. Các viên chức liền đem voi rừng lời xị nước một hồi lâu, mà họ cũng vẫn không chịu phục tùng. Quan Đốc-lý bèn cho kêu binh lính ở

trong trại đến, nhưng cũng bị họ đánh, sau khi đã ra hiệu cảnh cáo và bắn ít phát súng chỉ thiên, binh lính liền xông vào ngục để khôi phục trật-tự. Bốn người tù chết, 8 người tù bị thương, có mấy người linh bẫm tìm mình may.

Có 42 người chánh-trị-phạm bị đày đi Lao-bào.

Mới rồi có 10 người chánh-trị-phạm ở tỉnh Thanh-hóa (Trungkỳ) bị án từ 9 đến 12 năm khổ sai, bị giải đi Lao-bào.

Ở Vinh cũng có 32 người chánh-trị-phạm bị giải đi Lao-bào như 10 người trên kia.

Kết-quả cuộc làm phước giúp nạn dân Nghệ-Tĩnh ở Phan thiết.

Hôm ngày 16 và 17 Decembre vừa rồi, anh em chị em trong các giới ở Phan-thiết có đứng ra tổ-chức một cuộc cứu-tế, kết-quả như vậy :

Số tiền thâu... 2.365p.54
Chi phí các khoản... 229,92
Còn lại... 2.135,62

Số học này đã gửi ngay cho hội « An-Tĩnh Châu-cấp » ở Vinh trong vài ngày sau.

Cuộc làm phước này làm rất gấp gáp, thế mà kết-quả được mỹ-mãn như vậy, ấy cũng nhờ tấm lòng nhiệt-thành của các nhà tư-thiện, như là qui bà, qui cô dưới đây, kẻ của người công, rất sốt sắng với đồng-bào bị nạn, thật đáng khen đáng kính vậy.

Quý bà : Thị, Vi, Tề, Du, Chang, Hân, Văn, Hoan, Thanh, Tiết, Sáu, Dầu, Năm Khuê.

Quý cô : Trâm, Lang, Dầu, Cho, Do, Lành, Bạch-Phụng, Tuyết Ba, Dần (Trương-thị), Dần (Huỳnh-thị) Sửu, Đào, Bông, Theo, Dầu, Hai, Diễm, Nữ, Thạch, Mao, Phương, Sành, Gương, Bút, Ngà, Qui, Mạnh, Bình, Hương, Ngẫu, Dĩ, Thục, Vui, Mẹo, Nươn, Phụng, Văn, Lệ-t Minh, Cáo.

Lò s. ở Tòa-án Hanoi nổ.

Bữa 30 Decembre một người lon-ton tòa-án Hanoi đốt lửa trong lò sưởi (cheminée) ở phòng thông-ngôn để hơ cho ấm. Khi lửa vừa mới ngùn, bỗng nghe nổ lên một tiếng vang đầu. Cái lò nứt lên đến trần nhà, các cửa kiến bê nát, anh lon-ton nhào lộn, lửa bắt cháy tóc và mặt mày nám đen, không biết chết hay sống.

Sau khi điều-tra, thì hình như có một thầy thông-ngôn kia có ném một chất thuốc gì đó vào trong

PHU NU TAN VAN

lò ấy, trước khi đốt lò anh lon-ton đã lượm ra rồi, nhưng hãy còn sót lại chút đỉnh, nên mới xảy ra nan ấy.

Khi quan Chương-ly và các quan tòa chạy lại xem xét rồi thì ông chánh sở Mật-thám liền mở cuộc điều-tra để tìm cho biết chắc nguyên-cớ.

Tình duyên trắc-trở, một cô từ trên lầu nhảy xuống đất.

Hồi 6 giờ chiều 29-12-31 có một người đàn-bà ở trên lầu khách-san Đào-nguyên (Saigon) nhảy xuống đất : gãy bắp-chuối chơn trái, gãy mấy cái xương nhỏ chơn mặt, nát gót cẳng và bầm mình, trầy mặt. Đem vào nhà-thương quan thầy chữa hai cẳng được ít ngày thì chết.

Người liễu mình ấy chính là cô Nguyễn-thanh-Vân, 20 tuổi, ở Tràvinh, vì tình duyên trắc trở nên mới quyền-sanh như thế.

Từ nay các Giáo học Namkỳ không được lãnh phụ-cấp sư-phạm nữa.

Các nam nữ giáo-viên ngạch Tiểu-học Namkỳ, theo nghị-định ngày 20 Février 1920, lâu nay vẫn được lãnh một khoản tiền phụ-cấp, kêu là tiền trợ-cấp về khoa sư-phạm.

Có lẽ nay quan Toàn-quyền, như muốn cần kiệm cho số công-nho Đông-pháp, nên mới ký một đạo nghị-định bãi khoản phụ-cấp ấy rồi, hôm 30 Novembre 1931.

Theo nghị-định ấy, thì từ nay các nam nữ giáo-viên Namkỳ không còn được lãnh số tiền trợ-cấp về khoa sư-phạm, nhưng người nào đã được lãnh khoản phụ-cấp ấy lâu nay, thì nay vẫn còn được lãnh như thường cho đến khi được thăng trật, tiền lương lên bằng khi được món tiền phụ-cấp ấy mới thôi.

TRẦN-DUY-BINH
LÀM TRƯỞNG LIÊN KIỆU KIM THỜI
KIẾC CON DẤU ĐỒNG VÀ BÀN ĐA CẨM-THẠCH
CHÉ TẠO CÁC THỨ NÓN ĐĂNG CAO-SU
Bán sỉ và bán lẻ ở 42 AMIRAL COURBET, SAIGON.

Vì mới đổi chủ nên từ món ăn, chỗ nghỉ, giá tiền, nhất-thiết đều chỉnh đốn lại cả thấy. Có nếu eom tháng. Quý khách chiếu cố xin mời đến tiệm. VI-TIÊN, 42 Amiral Courbet, Saigon.

Cá biển
POISSONNERIES SAIGONNAISES
11, Boulevard Charner - SAIGON
Chọn lựa cá thật ngon, hảo, số, óc.
Giá thật rẻ.
Có người Anam đứng bán tiếp rượu từ 16.
Giấy thép nội số 11-36

Sách hữu ích nên mua
10- Lục rành tạng nên coi cuốn tương « KIM-THACH-KY-DUYEN » của ông Đại-quang-Nghĩa kêu là « Thủ-khoa Nghĩa » là một án văn-chương tuyệt bút. Mỗi chữ nào khó đều có giải nghĩa rõ ràng dưới mỗi trường.
Giá mỗi cuốn... 0p.80
Phụ thêm tiền gửi... 0 17
Ai muốn mua xin đi nơi nhà in An-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần thơ.

3
— Minh đi đâu về coi bộ mệt dữ vậy ?
— Thì mình dân tôi mà giờ làm việc về dưới thăm thăm chân coi nó bột chưa.
— Nó vậy mình đi Tân-hương về đây sao, nè, mình coi áo ra rồi lại đây ngồi nghỉ, nghe bộ đĩa Bêka mới, tôi mua hồi chiều đây, hay quá hề mình
— Cha hay thiệt ha, thiệt là đương mới mà nghe nó cũng khoẻ được a.
— Sáu a, đến chơi rơn đây, mầy lấy gì ra lau bụi cái xe thầy mầy chút.

Bán cho hết đồ nội trong tháng này :

Các thứ hàng lụa lành nhiều, đủ màu đủ sắc, bán giá rẻ cực kỳ. Bán cho hết dạng đẹp, nên chẳng luận giá nào hề muốn thì mua được. Lại cũng còn rất nhiều đồ dung trong nhà như ô trấu, gòl thêu, mền bông, giày dép v. v. .

Cũng còn nhung thiết tốt, nỉ đen và đủ màu.

Qui khách nên thừa dịp mua sắm đồ Tết đến mua tại đây, đã được giá rẻ không đâu sánh bằng.

Tiền bạc nam nay ít ỏi lắm, mua rẻ được một đồng bằng mười đồng, xin qui khách nên lưu ý và đến mua tại hiệu :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Số 48, đường Vannier Chợ-củ, Saigon.

0\$20 một xấp lãnh tốt???

19 xấp lãnh Song-Hương thứ tốt, mua tại hãng Antisseur, chia ra làm 19 phần thường để đền đáp ơn qui ngài nào dùng Thuốc xỏ hiệu Nhanh-Mai, giải thường xuất ra trong hai tháng Janvier và Février. Sẽ tặng ten qui ngài trung thường. Mua thuốc xỏ xe bao, xin coi chừng có những prime này. Ai đang prime cho tôi hay, sẽ gởi lãnh lập tức. Thuốc xỏ hay đó thế nào qui ngài cũng rõ rồi, coi gởi bất khắp nơi. Saigon có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính và các gara xe điện, giá 0\$20, mua sỉ nhiều đó nơi Nguyễn-van Phó Boite postale N° 63 Saigon.

Phòng Nhỏ và Trồng Răng

Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,

SAIGON, TÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mò xé và nhổ răng gốc ở Y-hiện thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và

sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khi-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh : Sáng 8h. tối 11h., chiều 2h. tối 7h.

TRIẾT-LÝ NHÀ PHẬT

Mỗi xuất-bản tại hiệu Đoàn-trung-Côn, 2 rue Sabourain Saigon. Mua tại chỗ : 1p.00. Gửi contre remboursement : 1p.30.

MỤC LỤC

I. - Những tích có ý nghĩa về triết-lý. -- Coi tích xưa mà xét ra thấy diệu lý thanh cao huyền bí và luật nghiệp-bao.

II. - Văn-đáp về đạo-lý. -- Một nhà vua thông thái hỏi một nhà đại đức về mấy chỗ lạc léo trong Phật-giáo, có thể giúp cho đọc-giá tiến bước trên đường lý tưởng.

III. - Các nhà đại đức cao thượng. -- Trong sự sanh-hoạt và học hỏi, đáng làm gương.

IV. - Chư vị tổ sư. -- Nói nhau mà làm cho được huệ soi một ngàn năm ở Ấn-độ và rọi ra ngoài.

V. - Tư-tướng. -- Dùng để xét đời, thoát khỏi sự chết, khắt nhien đại ngộ. Nếu chưa coi mấy cuốn này thì nên coi : « Văn minh nhà Phật » « Thầy Huyền-Trang đi thỉnh kinh », « Chuyện Phật đời xưa » « Du-lich xứ Phật ».

TIÊU-THUYẾT

Tác-giả : HỒ BIÊU-CHÁNH

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

— Toa thiệt tệ quá ! Anh em mà toa có việc như vậy toa không cho mỗa luy. Hồi hôm mỗa lên thăm ông Giao, ông nói có thầy Bang lên trả bạc lại trả luôn giùm cho toa nữa ; thầy Bang nói bác mắt nên ông mới hay. Mỗa nghe như vậy, nên sáng bữa nay chừa-nhứt mỗa chạy xuống thăm toa.

Vì Thượng-Từ nhớ lời bả của chị hôm nọ, nên cậu gặp thầy thông đầu không vui, song cậu cũng giữ lễ, mời thầy về nhà. Thầy thông vừa ngồi thì hỏi rằng :

— Bác mắt bây giờ toa ở nhà có một mình. Toa tính rước ma-dầm về bên này hay là làm sao ?

— Tôi tính rước vợ tôi về bên này, mà ông gia tôi còn dục-dặc chưa chịu cho.

— Té ra bây giờ toa ở nhà có một mình ? Chắc là toa buồn lắm hả ?

— Thi buồn chớ sao.

— Sao toa không lên chợ chơi ?

— Còn vui sướng gì nữa mà đi chơi.

— Buồn phải đi chơi cho khuấy lảng chớ.

— Tôi ngán tình đời lắm ; tôi hết muốn đi chơi nữa. Đi ra thì bị người ta gạt găm, chớ đi có ích gì.

Thầy thông Hàng nghe Thượng-Từ trả lời câu đó thì thầy cúi mặt xuống, song thầy là một tay lanh-lợi, một câu như vậy chưa dễ làm cho thầy hổ thẹn đến bại lộ tánh tình của thầy được, bởi vậy thầy vừa cúi xuống thì thầy liền ngược lên mà nói rằng :

— Ối ! Con Hầu là đờa khốn nạn, nó có đáng gì mà toa phải thất chí. Toa lên trên chơi, mỗa sẽ rán làm cho toa hết buồn.

— Tôi cũng có tình ăn cơm rồi đây tôi sẽ lên chợ động trả bạc cho Chà-và.

— Bạc chưa tới ngày mà trả cái gì ?

— Thầy kệ, trả phức cho rồi.

-- Trời ơi, mỗa có lấy trong đó hết 300. Toa

trả thỉnh linh quai, mỗa đầu có tiền mà đưa cho toa.

— Sau rồi thầy sẽ trả lại cho tôi.

— Nếu như vậy thì được. Nè, mà nếu toa d chớ, thì để mỗa thả xe-kéo rồi lật nửa mỗa đi xe-hơi với toa.

— Được. Thầy cho xe-kéo về đi, ở ăn cơm chơi rồi tôi đi với được không ?

Thầy thông ra trả tiền xe. Thượng-Từ bước vô trong mà đàn cơi. Mang nấu cơm, cậu thấy người con gái hồi này còn ngồi chơi dưới nhà bếp. Cậu muốn hỏi coi người ấy ở đâu, đến có việc gì, ngặt vì thầy thông kêu hỏi om-sòm ở phía trước, cậu đứng lâu không được, nên cậu phải lui ra.

Ăn cơm rồi, Thượng-Từ thay đổi áo quần, mỗa tú sát lấy bạc bỏ túi rồi đem xe ra đi với thầy thông Hàng lên chợ Mỹ-tho. Xe ngừng trước cửa tiệm Chà-và cho vay, rồi hai người đi vô.

Tào-kẻ tưởng thầy thông Hàng dất hượng-Từ tới vay bạc nữa, nên hỏi cách vô lễ rằng : « Đi đâu ? Lại làm cái gì ? » thầy thông Hàng bất bình, nên cũng dùng lời thô-lĩ mà đáp lại rằng :

— Thằng Chà này vô phép quá ! Tao lại trả bạc cho mày chớ làm cái gì.

— Trả bạc cái gì ?

— Trả bạc chớ trả bạc cái gì.

— Bạc của anh này vay hả ? Chưa tới ngày mà.

— Chưa tới mà người ta trả. Mày mới làm, không ai thêm vay của mày nữa.

— Mọi cái gì ? Anh hỗn quá mà.

— Vay chớ mày ăn nói có phép lắm hay sao.

— Mập-lẻ cái này không thuộc tiếng Annam mà.

— Không thuộc tiếng Annam, sao lại biết lấy tiền Annam.

Thượng-Từ vừa móc hộp-phoi lấy ra 20 tấm giấy sẵng, vừa biểu Tào-kẻ đưa giấy nợ và bằng-khoản lại. Tào-kẻ thấy cậu vay, đã chịu tiền lời trước một năm mà mới vài tháng cậu trả vốn, thì biết cậu là người tử-tế, nên không chịu cho trả, muốn để hoài dặng lấy tiền lời. Anh ta nói dối rằng tài-phụ đi khỏi, không biết giấy đề đâu, phải chờ vài bữa tài-phụ về rồi sẽ lại.

Thượng-Từ muốn dứt việc cũ cho rồi ; tuy hỏi

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

vay câu lấy có một ngàn sáu, lại cho thầy thông Hàng mượn hết 300, câu còn có một ngàn ba, mà bây giờ câu phải trả 2 ngàn, song câu cũng không phiền. Đến chừng câu thấy Chà-và muốn làm khó cho câu, thì câu nói giãn. Hỏi vậy câu trốn mắt mà nói rằng: «Thằng cha chó này nhiều chuyện nà! Đưa giấy đây cho mau. Mày muốn tao kêu Cò lại nắm đầu mày hôn? Chuyện gì tao trả bạc mà mày không chịu?»

Tanh tình của bạn chạ xã-tri không giống tnh tình của các dân-tộc khác. Hề chúng nó cho ai vay, mà thấy người ấy trả không nổi, thì chúng nó khinh bỉ nhểc máng đến nước. Còn nó liệu người nào nó lột da được, thì dầu máng chưởi nó đi nữa nó cũng không giận. Thượng-Tử nói hên như vậy, mà Tào-kê cười và đáp rằng: «Thôi mà anh. Chưởi mấp-lê làm chi. Mấp-lê biểu anh để bạc đó mà xài, chứ phải mấp-lê đòi hay sao mà anh chưởi.»

Thượng-Tử không chịu, cứ biểu phải đưa giấy ra dâng câu trả bạc. Thấy thông Hàng lại tiếp mà buộc phải cho trả và phải tinh tiền lời trong mấy tháng lấy bạc mà thôi. Tào-kê không bằng lòng, nói nếu muốn trả bây giờ thì cũng phải chịu trả tiền lời trọn năm, bằng không thì để tới hạn kỳ rồi sẽ trả. Hai đảng cãi lè với nhau rất lâu, thầy thông hám kiện, tào-kê không sợ, một người một tiếng trỗi động om-sòm, con nít ở chợ trông gây lộn, nên xúm nhau đứng ngoài cửa mà coi đông nức. Thượng-Tử bực mình, quyết trả phứt cho rồi, nên đưa hai ngàn đồng bạc, không thêm bớt đồng nào hết. Tào-kê nghĩ cho trả như vậy thì có lợi, nếu dục-dắc nữa cũng không ích gì nên đem bạc bỏ vào tủ rồi lấy giấy nợ với tờ tương-phần mà trả lại cho Thượng-Tử.

Chứng ra xe, thầy thông Hàng cứ theo mời

Thượng-Tử lại nhà chơi. Thượng-Tử hết muốn gần gũi với người đã làm cho mình tốn hao hết mấy ngàn, nhưng vì tánh câu không được cứng cỏi, câu sợ từ ngang thì mịch lòng, nên cực chẳng đã câu phải đi.

Xe vừa ngừng trước cửa, cô thông ra chào hỏi lảng-xàng, cô hỏi thăm bà Kế-hiền đau bệnh gì, mất bữa nào, sao đã lâu không thấy câu từ lên chơi. Thượng-Tử trả lời lơ-là, coi không được mần-mời như hồi trước. Câu bước vào nhà thì thấy có một cô chừng 19, 20 tuổi, mặc áo tiếm quần trắng, cổ đeo một sợi dây chuyền nhỏ, tay trái đeo một chiếc huyên, nước da trắng, gương mặt tròn, cô đứng ngồi trên ván mà giỡn chơi với hai đứa con của thầy thông. Cô thấy câu Thượng-Tử thì lật đật đứng dậy cúi đầu mà chào. Cô thông hỏi rằng: «Con ba, mày biết câu tư đây hay không? Câu tư Mỹ-hội là câu đây.» Cô lại đây ra mà nói với Thượng-Tử rằng: «Con ba đây là em tôi, nó ở trong Vĩnh-Tường.»

Cô ba liền cúi đầu mà chào nữa, miệng lại cười chum-chim, thiệt là hữu duyên, nhưng vì câu tư đương chán-ngán tình đời, mà lại lo-lắng gia-đạo, nên câu không để ý đến. Cô ba đi rót một tách nước đem lại để trước mặt câu tư mà mời câu uống. Thượng-Tử gạt đầu ta ơn, mà coi bộ câu không vui. Thầy thông-Hàng thấy vậy bèn nói rằng: «Con ba đây nó ca tuyệt diệu đa toa. Nó có thính mà có sắc nữa; mấy bầu gánh cải-lương họ mẹ nó quá, cứ theo năn-nữ với đi hai mỗa, xin để cho nó theo hát giúp, người thì chịu 500, người thì chịu một ngàn, mà đi hai mỗa không cho. Bữa nào toa vui, mỗa biểu nó ca thử «vọng-cổ» cho toa nghe. Mấy con ca mà toa khen, như con tám Bộn, con tư Chợ-cũ, sánh với nó 10 phần không có một.»

(Còn tiếp)

PHARMACIE de L'INDOCHINE

NGUYỄN-VĂN-DẪN
dit
NGUYỄN-KHÁC-DẪN
Pharmacien de première classe.
Ancien élève du Collège Chasseloup-Laubat

NHÀ THUỐC SÔNG-DU'ÔNG

Ngày 11 Janvier 1932 sẽ khai trương tại Saigon, 132 đường d'Espagne (góc chợ Bến-thành) sẽ có bán đủ thứ thuốc Langsa và bào-chế theo các nhà thuốc Tây khác.

Nhứt hạng. Bào-chế
tại Viện thành Lyon.
Cựu học-sanh trường
Bổn-quốc.

N. B. - Hội này còn dư một ít phần hùn, mỗi cổ-phần là hai chục đồng (20p.). Mời chư-vị lực-châu ai muốn dự vào xin chóng gửi thư thương-lương với chủ-nhơn là M. Nguyễn-văn-Dẫn 132 đường d'Espagne, Saigon.

Tác-giả: B. Đ.

XA-HỘI TIÊU-THUYẾT

Câu Tám Lọ

(Tiếp theo)

«Tôi xin vâng theo lời câu, kể từ rày bất kỳ làm việc gì tôi sẽ suy nghĩ cân thân và quyết không trái với lương tâm. Bà Phan quá thương mà nhân tôi làm cháu, tôi xin thành-tâm cảm tạ tấm lòng ấy.»

Tám Lọ nói mấy lời làm cho ai nghe cũng đều cảm động. Hàng-Tám nhìn tám Lọ, gật đầu mà cười mà không nói gì hết.

Tám Lọ đứng nhìn chằm chằm chị Hàng-Tám. Ông Huyện Qui nói: «Câu tám hãy thuật chuyện đi. Tôi nóng nghe lắm. Tôi còn muốn biết ai viết bài trong báo hôm trước nữa.»

Cô Huệ tái cả mặt, cúi đầu, ngồi im lặng. Tám Lọ nói: «Trước khi nói đến chuyện hai chiếc nhẫn, tôi xin thuật một chuyện đời xưa đã. Chuyện đời xưa ấy hay lắm.»

«Lúc tôi còn nhen tám nhen chín, bà mẹ nuôi tôi thường hay nói chuyện đời xưa cho tôi nghe và dạy tôi nói theo để dễ xin tiền các bà già từ thiện. Có một lần, tôi đang ngồi dưới gốc cây mù-u thì bà già trong xóm đến, cho tôi một cái bánh, rồi biểu tôi thuật cho bà nghe một chuyện gì hay để cho bà hết nhớ con. Tôi mới học được một chuyện, hay dở không hiểu, nhưng tôi cũng thuật.

«Vào đời vua Hùng-vương thứ ba, tại một khu rừng kia có nhà ông Lạc-tướng giàu có vinh-hiền vô cùng. Ông có một người con trai đẹp, tuổi vừa đôi mươi, học hành giỏi có tiếng. Người ấy tên là Châu-Hi. Châu-Hi thường ngày vào rừng đọc sách, thường ngồi trên một viên đá lớn gần bên cái khe nước trong veo. Chim trên cây thường chào hỏi chàng bằng những giọng hát lữ lo mà véo von, chàng muốn trả lời lại nên cũng tập theo giọng ấy, lấy sậy làm ống tiêu thổi ra những khúc êm đềm an ái... Tiếng ống tiêu đi xa, lại lọt đến tai của một cô gái chăn dê... Cô này là con của một người thợ săn ở trong

«rừng ấy, ít hay đi ra khỏi phần đất mình. Cô còn nhỏ, nhỏ hơn Châu-Hi bốn tuổi, mà mình hạc xương mai, môi son má phấn, ai trông đến cũng yêu, ai nhìn đến cũng mến... Bỏ rằng là một vị giảng-tiên, vì thế mà tên cô cũng mượn tượng như vậy là Tiên-Mỹ-Nương. Tiên-Mỹ-Nương nghe giọng tiêu thắm trăm bông nhiên nhấm mát lại dừng mẹ một hồi. Nàng tưởng giọng ấy là một khúc sáo của các vị tiên-nữ hòa nhau, nên nàng quì xuống, chấp tay vái rằng: «Kể rừng rú này chưa từng được thấy các vị tiên-cô mà ngày nay nghe được tiếng sáo của các ngài, thật lấy làm vinh hạnh lắm. Nếu các ngài cho tiên-nữ được theo hầu một bên thì thỏa lòng ao ước biết chừng nào.»

«Nàng vái rồi, đứng dậy, lại nghe giọng tiêu càng dẻo dặt nỉ non... Nàng bỏ hẳn đi lần theo hướng ấy. Nàng tưởng thầm rằng các tiên-nữ đã nghe lời nàng nên muốn đi đất nàng vào nơi cảnh hồng-lai vậy... Nàng đi giây lâu không nghe giọng tiêu nữa, nàng đứng lại nhìn chung quanh. Từ bề đều cây cao rừng rậm, chim hót lá kêu, nàng không biết đi hướng nào... Nàng thấy nhiều thứ hoa đẹp, đủ các màu: vàng, trắng, đỏ, hồng đưa mùi hương bát ngát. Nàng bẻ mấy cành xâu lại rồi làm một vòng hoa đội lên đầu, xâu tặc xanh dài chấm gót. Nàng cười chum chim, nói thầm rằng: «Có lẽ các vị tiên-cô thấy ta ăn mặc như vậy thì bằng lòng. Các ngài thích nước biếc mấy xanh, hoa ngàn trắng nội, ta cũng vậy. Chà ta mỗi ngày mỗi đi sâu, ta ở nhà một mình chỉ biết vui với bầu dẻ mà thôi. Chỉ bằng ta theo hầu các ngài tiên để đi ngắm cảnh thưởng hoa, cười mãi vinh liên cho ung dung thảnh thơi...»

«Nàng và đi và nói, tình cờ đến dưới bóng thông cao, bên dòng nước biếc... Nàng dặt mình! Châu-Hi nằm trên đám cỏ xanh, gối đầu trên rễ cây, một bên bô ống tiêu, một bên có quyển sách, ngũ mề mang... Nàng bước lui một bước, nhìn gương mặt Châu-Hi mà ấy ấy là lòng. Nàng nói thầm rằng: «Người này ở đâu mà lại nằm ngủ đây? Hay là chính người này thổi

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

« cái ống này thành ra những khúc em ái thắm
« trầm hồi này đó chăng ? »

« Gió thổi mát, bóng-trời đã chiều, một người
« trai còn thiếu niên không lo không nghĩ, nằm
« trước mặt một người con gái ở rừng, tượng ra
« một bức tranh khéo tuyệt... Tiên-Mỹ-Nương
« toan trở về thì Châu-Hi đã mở mắt... Đồi bên
« lại nhìn nhau... »

Tâm Lộ mới thuật đến đoạn ấy, cô Lý châu lại
nói rằng : « Sao mà câu nói chuyện gì không ăn
nhập với vu hai chiếc nhân chát nào cả vậy ?
Chuyện này tuy nghe có ý vị thật, nhưng hôm nay
không phải ngồi để nghe chuyện đời xưa, thời cậu
hãy bỏ qua mà thuật chuyện tim hai chiếc nhân cho
hai họ nghe, kẻo tôi xem ai cũng mệt hết rồi ! »

Tâm Lộ mỉm cười, nói : « Hèn chi mà cậu Minh-
Đường thường nói rằng cô nóng nảy lắm cũng
phải. Chuyện này không phải là chuyện đời xưa
mà cũng không phải chuyện đời nay, ấy là một
chuyện như những chuyện khác vậy. Nếu cô nghe
hết câu chuyện này thì tức khác cô sẽ biết được
sự tìm hai chiếc nhân ra làm sao liền. »

Thành-Trai nói : « Không phải cô Lý không hiểu
đâu, song tại cô nóng nghe sự kết cấu của câu
chuyện nên mới nói như thế. Em hãy thuật tiếp đi. »

Tâm Lộ thuật tiếp :

« Châu-Hi thấy một người thiếu-nữ hoa thẹn
« nguyệt nương đứng nhìn chàng không có chút
« gì e lệ thì ngỡ là trong giấc ngủ, chàng đã đi lạc
« vào cảnh tiên. Chàng chúi mắt rồi hỏi : « Cô là
« ai mà đã lâu tôi không hề thấy ở đây ? »

« Tiên-Mỹ-Nương đáp cách thật thà rằng : « Có
« phải cậu thổi ống sậy này thành ra tiếng thanh-
« thốt như chim kêu đó chăng ? »

« Châu-Hi gật đầu đáp rằng : « Phải, thường
« ngày tôi thổi vào đây làm bạn với lũ chim
« trên cây này. Bọn nó chào mừng tôi, nên tôi
« cũng phải dùng ống sậy này, lập động bọn nó
« mà trả lời lại cho bọn nó vui. Có ở gần đây
« không ? »

« — Cách chừng một dặm... Cha tôi là một
« người thợ săn, tôi mồ côi mẹ từ lúc neun năm
« tuổi. Cha tôi đặt tên tôi là Mỹ-Nương ; hằng ngày
« tôi không có công việc chi khác hơn là chăn dê,
« và nặn sữa. Hồi này tôi nghe tiếng cậu thổi sáo
« rất hay, tôi ngỡ là những khúc cầm ca của các
« vị tiên-nữ. Tôi đi lần đến đây, té ra tôi làm. Mỗi
« ngày cậu đều đến đây sao ? Thôi, từ rày sấp lên
« tôi sẽ đuổi dê ra ăn cỏ gần đây để nói chuyện
« với cậu. »

« — Nếu vậy thì vui lắm. Cô từ nhỏ có học
« hành gì chăng ? »

« — Không, tôi không biết một chữ gì cả. Cha
« tôi cũng vậy. Cậu nói mỗi lần cậu thổi ống sậy
« ấy thì chim đến làm bạn với cậu, vậy đầu bày
« giờ cậu thổi đi để xem thử coi nó có đến không. »

« Châu-Hi không đợi nói nhiều, cầm ống tiêu đưa
« lên miệng thổi động cao động thấp, động thanh
« động đục, nỉ non thanh-thốt làm cho Tiên-Mỹ-
« Nương ngẩn mặt lên trên không, mắt nhắm nơ
« màng... Chẳng bao lâu chim xa gần đều bay về.

« Toàn thị là các thứ chim nhỏ như sáo, cường,
« khách, sáo, se-sẻ, huỳnh-anh, két, keo, đầu cồng
« trên mình chàng và trên mình Mỹ-Nương.. Chàng
« cứ thổi, chim cứ nhẩy, Mỹ-Nương mở mắt nhìn
« bầy chim, mừng lắm, đưa mười ngón tay trắng
« nõn trắng nà cho chim đậu... Nàng nói : « Trọn
« ngày vui với chim như vậy cũng thú lắm rồi còn
« cần gì nữa. Cứ mỗi bữa tôi sẽ lại đây chơi
« với cậu. »

« Châu-Hi cất ống sậy, cười mà nói rằng : « Cũng
« nhờ vậy mà tôi vui lắm. Quen rồi, tôi không
« thể ở nhà được. Cứ bữa nào tôi cũng phải vào
« đây ngâm nga một đôi câu thơ rồi thổi ống sậy
« chơi dờn với lũ chim trời. Có cứ lùa dê lại, mỗi
« bữa mỗi nói chuyện như vậy cũng vui. »

« Nói rồi hai người từ giã nhau, mỗi người về
« một đảng... Từ ấy trở về sau ngày nào hai người
« cũng gặp nhau ở đó, chuyện trò như giảng tở
« không bao giờ dứt. Một ngày một thêm âu yếm
« nhau, thương yêu nhau một cách không thể nào
« nói được. Không gặp nhau thì buồn, không hiểu
« vì sao mà buồn, gặp nhau thì vui, không hiểu vì
« sao mà vui ! Ấy, sự buồn sự vui đã phát nguyên
« trong tâm lòng mỗi người như nhau, mà lại
« thông truyền cho nhau rất mau, tức là bắt đầu
« đem họ vào cảnh sâu khổ, nếu như một ngày
« kia họ phải xa nhau vậy.

« Câu chuyện ấy đồn đến tai một vị tiểu-thơ
« cũng con của một nhà quý-phái mà vị tiểu-thơ
« ấy là người đã trộm mền thắm yêu Châu-Hi.

Cô Huệ nghe nói đến câu ấy thì rằng cần lấy
môi, mắt xanh như chàm, cúi đầu cố sức để nên
lấy mình... Ngọc-Liên liếc mắt nhìn, thấy thế cũng
động lòng... Minh-Đường thì xây vào vách để
giấu không cho ai thấy nét mặt mình. Mấy chị em
cô tư Xuân thì mỉm cười. Hai chị em cô Kiều-
Nga thì thờ ra... Thiện-Tâm thì dựa lưng vào ghế.

« Vị tiểu-thơ ấy tên là Thanh-Thủy. Thanh-Thủy
« từ xưa nay đã chắc rằng Châu-Hi sẽ cưới nàng

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

« nên khi nghe tin ấy thì cô lập tâm phá Châu-Hi,
« Nàng liền cho người đồn đến tai quan lạc-
« tướng rằng Châu-Hi mê say một người gái rừng.
« bỏ học hành, quên võ nghệ. Quan lạc-tướng
« liền nhốt Châu-Hi trong một cái tháp cao, ngày
« hai bữa cơm chỉ cho một tên tiểu-dồng đưa lên,
« cấm không được đi đâu cả. Châu-Hi ngày đêm
« buồn bực, không biết làm sao cho khuây lãng,
« mới dùng ống sậy, thổi ra động ai oán lạ lùng.
« Tất cả chim đều tụ đến chia buồn. Ngày nào
« cũng thế, đêm nào cũng thế... Cục buồn một
« ngày một lớn, Châu-Hi lúc bày giờ mới hiểu rằng
« sự thương yêu Tiên-Mỹ-Nương không phải là
« thường như sự thương yêu kẻ khác... »

« Châu-Hi thì thế, Mỹ-Nương cũng chẳng khác
« gì. Thương ngày nàng ra ngồi bên suối, vác mặt
« ngó mong, trong lòng đau đớn bồi hồi. Có khi
« đêm khuya canh vắng, cha nàng xách cung đi bắn
« nai, thì nàng ngồi giọt vắn giọt dài... »

« Một bữa kia nàng đang buồn, bỗng thấy một

« người ty nữ đến nói với nàng rằng : « Nếu cô
« muốn gặp cậu Châu-Hi thì tối nay đợi tôi ở đây,
« tôi sẽ lại dắt cô đi. » Nàng mừng lắm, nhận lời
« ngay... Đêm ấy nàng theo người ty nữ đi thẳng
« đến dinh quan lạc-tướng. Người ty-nữ để nàng
« đứng trong một cái phòng rồi đi mất.. Chờng
« một chút, không thấy người ấy trở lại, nàng run
« sợ quá, bèn bước ra ngoài...Đi vừa đến sân thì bị
« lính tuần bắt được. Trong nhà hô mất trộm
« ngoài sân nàng bị bắt, ai lại không ngờ... Hồi
« nàng, nàng cứ khai ngay, quan lạc-tướng truyền
« đòi tất cả bọn ty-nữ cho nàng nhìn mặt, nàng
« không nhận được ai cả. Quan lạc-tướng giận,
« truyền bắt nàng nhốt lại. Lúc ấy bà phu-nhân
« mất hết một cái hộp, trong có một hạt ngọc qui
« của vua ban cho cách hai tháng trước. Bà nghi
« cho Mỹ-Nương lấy, truyền lệnh rằng nếu nàng
« không chịu khai ngay thì sẽ trừng trị.

(Còn nữa)

Chứng nào đưa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA HIỆU
NESTLÉ  **NESTLÉ** HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng
chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi
không.



PHAN NHI BONG

MUỐN BIẾT ĐỌC SÁCH PHẢI ĐI HỌC

Chuyện con Hồng và con Bạch

Hai nhà kia ở gần nhau, có hai đứa con gái đó chừng sáu bảy tuổi: một đứa tên là Hồng, một đứa tên là Bạch. Con Bạch đi học chăm chỉ lắm; nó đã đọc thông được quốc-ngữ. Trái lại, con Hồng vì ba mà nó cũng, nơi còn nhỏ chưa cho đi học, chỉ để ở nhà chơi hơi lêu lổng tới ngày. Một hôm kia, Bạch sang chơi nhà Hồng, kể cho Hồng nghe nào là chuyện ba Trưng-Trắc, Trưng-Nhi, nào là chuyện « Con heo băng sanh của chàng Bè » v. v. . . Hồng nghe thích quá, muốn làm sao biết đọc để xem những truyện ấy, nhưng khó một nỗi, không có đi học thì làm sao mà đọc được? Tức mình, nó chạy vào khoe học, nói với mẹ nó: « Mẹ ơi, con muốn biết đọc cũng như chị Bạch vậy! »

Cố khó gì, mẹ con ra trường cô học đi, rồi không bao lâu con đọc cũng thông mà cô con thông hơn Bạch nữa.

Hồng vâng lời, bữa sau khỏi đi học, chẳng bao lâu, thông những nó đi đọc được truyện này sách kia mà nó lại còn đọc được cả các bài rất hay trong « Phan-Nhi-Đông » ở báo P.N.T.V. nữa. — N. T. A.

GIẢI BÀI TOÁN CỘNG

Chỉ cách sắp số

1	2	3	4	5	6	7	8
2	5	8	11	14	17	20	23
3	6	9	12	15	18	21	24
4	7	10	13	16	19	22	25
10	20	30	40	50	60	70	80
9	10	11	12	13	14	15	
26	29	32	35	38	41	44	
27	30	33	36	39	42	45	
28	31	34	37	40	43	46	
90	100	110	120	130	140	150	

Đầu các em đọc thử:

Từ trên xuống dưới: 1 2 3 4-5 6 7-8 9 10-11 12 13 v. v. . . .

Đọc ngang từ tả qua hữu sẽ thấy con số cứ lớn hơn 3 hoặc: 2 5 8 11 14 v. v. . . .

Mà đọc số cộng được (total) cũng thấy lớn hơn 10 mãi: 10 20 30 40 v. v. . . .

Hữu-qui-Mai

●Số báo mùa Xuân của P. N. T. V. sẽ có nhiều chuyện vui mà hữu ích cho các em nữa.

●Các em nên chú ý đến số báo mùa Xuân.

CHỈ KHÓ SUY NGHỊ MỘT CHÚT

Bình tự chẻ ra được đồng-hồ

Trong lúc bãi trường, trò Bình trở về nhà-quê ở với cha mẹ. Bình vốn một tên học trò chăm chỉ, ham đọc sách, bởi vậy đêm nào cũng đọc sách vài giờ đồng-hồ rồi mới đi ngủ.

Bình lại có tánh điều độ, muốn đêm nào cũng chỉ thức khuya bằng nhau, nhưng rồi nhà cha mẹ trở lại không có đồng-hồ, thật rất khó lòng quá!

Các em thử nghĩ coi có cách gì tiện để đo giùm thì-giờ cho trò Bình đọc sách không? Chớ trò Bình thì đã nghĩ được cách này, tôi tưởng cũng là tiện lắm.

Trò dùng một cái đèn dầu lửa mà thắp cho đồng-hồ. Đêm đầu lúc khởi sự xem sách, trò đo đầu trong đèn coi là bao nhiêu, đèn vụt cho vừa đủ sáng thôi. Lúc đọc sách xong lại đo đầu lại, coi nó cạn hết là bao nhiêu, rồi từ ấy về sau, cứ mỗi khi đọc sách là rót dầu chỉ có chừng ấy mà thôi. Hễ lúc nào đèn hết dầu, tắt đi, chính là nó báo giờ nghỉ cho trò Bình đó.

Chỉ khó suy nghĩ mà chẻ biến ra một chút là được tiện-lợi lắm. Các em thử nghĩ có phải không?

—YM—

NÊN VỊ TÌNH ANH EM HAY PHẢI LÀM TRÒ BỔN PHẬN?

Hôm thứ hai, có cuộc thi viết mô (Orthographe), thầy tôi dạy học trò trong lớp phải đối võ nhau mà bắt lỗi. Tôi bắt lỗi võ trò Tùng. Vô ý, tôi bắt sót hết một lỗi, đến khi thầy chấm xong rồi hết, tôi mới ngó thấy. Không du dự chi cả, tôi bèn chạy lên chỉ cái lỗi ấy cho thầy tôi ngó thấy, thầy tôi liền bớt bài trò Tùng hết một bon.

Ba giờ chơi, Tùng rảo kiếm tôi rồi nói: « Bà, tui mình là anh em với nhau, sao mà gắt quá đi vậy? Hồi bắt lỗi võ tao, nếu rui mà bỏ sót lỗi, nín luôn lại không em hơn sao, mà phải kẻ vạch ra làm chi vậy? Mày xấu quá! Chớ phải mà làm thịnh thì tao giữ được hạng nhất kỳ thi này rồi. »

Tùng rầy tôi rồi bỏ đi, mà coi bộ giận dữ lắm. Bây giờ tôi mới ngồi suy nghĩ: « Tôi làm như vậy phải hay quấy? Đáng lý hồi này phải nín luôn, hay nên kẻ ra cho thầy biết? Tôi tình tôi làm cho tròn cái bổn phận của tôi thì lại bị trò Tùng trách móc giận dữ. Tôi nên nghĩ coi tôi bắt lỗi võ người anh em hay là võ của kẻ nghịch, đáng tha hoặc bắt cái lỗi ấy? Tôi chắc thầy tôi tin cậy nơi tôi, muốn cho tôi giữ tròn bổn-phận của thầy tôi giao cho tôi đó, vậy thì tôi phải bắt cái lỗi ấy chớ đừng làm sao cho được? Nhưng tôi làm như vậy thì trò Tùng lại phiền giận tôi, nói tôi báo hại trò mất hạng nhất đi. Trò Tùng nói như vậy phải hay là quấy? Trò có đáng lãnh hạng nhất kỳ thi này không?

Mời đưa mấy tuổi?

(Giải bài toán đố trong số báo 114)

Muốn kiểm coi ba đứa: Mai, Bá, Nhựt, mỗi đứa mấy tuổi, các em hãy tính như vậy:

Trước hết chưa biết tuổi trò Mai thì hãy làm dấu là chữ X.

Mai: X.

Lấy tuổi của trò Mai (X) thêm 5 là tuổi của trò Bá.

Bá: X + 5.

Bây giờ muốn biết tuổi cô Nhựt thì phải thêm cho trò Bá 7 tuổi nữa (vì Bá nhỏ hơn Nhựt 7 tuổi).

Nhựt: X + 5 + 7.

Đó, bây giờ các em đã thấy tuổi của cô Nhựt là X + 5 + 7 hay là 3 lần tuổi của Mai (3 X) thì hãy sắp như vậy:

X + 5 + 7 là tuổi của cô Nhựt, hay là 3 chữ X, vì cô Nhựt lớn bằng ba trò Mai.

Trong đó đã có 1 chữ X rồi thì 5 + 7 là 2 chữ X (12 hay là 2 X).

Bây giờ chia 12 cho 2 thì ra 6 mà 6 là tuổi của trò Mai. Thêm 5 là tuổi của trò Bá (11 tuổi) và thêm 6 cho 3 là tuổi của Nhựt (18 tuổi).

N. Đ. V.

Nếu để cho trò được lãnh hạng nhất thì ra kỳ thi này có cho gian lận, mất lễ công bình, mà trong sự gian lận ấy, tôi lại có tội đồng-lừa với trò nữa. Không nên tôi vị tình trò Tùng thì thiệt hại cho nhiều anh em khác, lương tâm tôi không để cho tôi làm như vậy được.

« Thầy tôi đã giao trách-nhiệm cho tôi bắt lỗi, thì tôi cứ việc làm tròn bổn-phận, dầu cho trò Tùng có không biết xét mà giận tôi, giận cũng không lâu, mà lương tâm tôi sẽ khen ngợi tôi là đủ. »

C. N.

Khuyên bạn trẻ tuổi

Các em sắp bước chơn vào cuộc đời, trước mắt thấy có nhiều đường quanh nẻo tắt, lối đọc lối ngang, nhưng mỗi bạn đều sẽ phải lựa chọn lấy một con đường mà sấn bước. Sau này, có bạn được sự nghiệp vẻ vang, có bạn mang lấy cái nghề cực khổ, ít người biết tới, ấy cũng là tại số phận của mỗi bạn, và là tại gia-tái của cha mẹ các bạn để lại, nó đưa đường dắt lối cho mỗi bạn vậy.

Tôi xin khuyên các bạn gặp phải cái đời không rực rỡ như người, đừng có phàn nàn chi hết. Cái chi không tự nơi mình làm ra mà có, cái đó không phải thật là của quý đâu, mà trái lại, quê-hương ta mà được phú cường ấy là nhờ góp nhóp hết thảy công lao của mọi người công-dan đem giúp vào đó.

Ná-hội như một cái máy lớn, quốc-dan như những ốc, đinh, thép, chốt, không món nào là món vô dụng đâu!

Một ông quan cai trị một nước, gìn giữ cho nước được bình an, một anh thợ dùng hai bàn tay mình mà làm việc, để giúp đỡ cho nước được giàu mạnh, no chi có khác nhau là cái trách-nhiệm của ông quan kia, quan hệ trọng-yếu hơn là cái nghề của anh thợ đó, nhưng nếu cả hai người đều làm tròn hết trách-nhiệm của mình, thì về đường tinh-thần, no cũng vẫn đều đáng khen như một.

Các bạn ơi! Ở đời không có chức gì là sang, không có nghề gì là hèn, chỉ có người hèn mà thôi. Không làm quan thì làm thợ, cái nghề nào cũng đều có bổn-phận, cũng đều có thể giúp ích cho quê-hương, miễn là mình làm tròn cái bổn-phận của mình là qui.

V. H.

CON SU-TỬ ĐI TÌM NGƯỜI

(Tiếp theo)

Khi đi ngang qua một đám rừng kia, nó trông thấy một người tiêu-phu đang lui cui đốn củi, nó bèn nghĩ thầm trong bụng: « Đẻ ta lại hỏi thăm cái đũa đốn cây này, chắc nó sẽ nói thiệt cho ta biết, thằng con trai của người dân-bà nọ ra thế nào ».

Nó đi riết lại gần người tiêu-phu, đứng nhìn anh ta một hồi, rồi cất tiếng hỏi: « Ê, mày có biết thằng con trai của người dân-bà ở gần đây, là ai đâu không? Đâu mày chỉ giùm tao, kéo tao kiếm nó thất công quá, mà cũng không gặp. »

Người tiêu-phu ngó con su-tử một lát rồi đáp:

— Mày muốn gặp nó phải không? Đẻ tao kêu nó lại giùm cho, song mày phải dút chơn vào ket cây này, coi chừng đừng cho nó kẹp lại, đừng ở đây mà chờ tao đi kêu thằng kia lại cho.

Su-tử con chịu. Người tiêu-phu liền rút miếng gỗ chèn giữa ket cây, nắm cứng su-tử dút vào đó, tức thì căng su-tử bị kẹt cứng, không thể nào rút ra được. Người tiêu-phu cười ngất, đi chặt một bó roi gai, lại đánh con su-tử rách da nát thịt, máu chảy ròng ròng, rồi mới chịu chèn cây cho nó rút chơn ra. Người ấy lại dặn nó, biểu về nói với mẹ nó rằng nó mới bị thằng con trai của người dân-bà đánh nó như thế đó.

Rút được chơn ra, su-tử con mừng hăng chết đi sống lại, nên chạy riết về hang, không dám quay đầu ngo lại. Khi về đến

hang, mẹ nó trông thấy lấy làm đau xót và cùng, bèn nung-niu nó và nói: « Đó, con còn cãi lời mẹ nữa thôi? Mẹ đã nói thằng đó nó dữ lắm, dặn con phải tránh nó cho xa, ai biểu con cãi lời mẹ, cho ra thân thế này? Thôi, con cứ nằm đây, để mẹ đi kêu hết thầy họ hàng thân tộc của mình hội lại, rồi sẽ dắt nhau đi báo thù cho con, kéo tức tới mẹ lắm. »

Chẳng bao lâu, một bầy thú dữ, có gần 20 con, nào là: su-tử, cạp, heo, voi, gấu, đều lộ lại dữ mật. Su-tử con thấy vậy, nói: — Mẹ rước chú bác có đi lại để đi báo thù cho con, thì cái thù này chắc thế nào rồi cũng sẽ trả được, song theo ý con lại muốn thù của con, thà để cho tự tay con trả lấy, thì con mới vui lòng.

— Vậy cũng được. Con cứ đi trước dắt đường, còn chúng ta đi sau để làm hậu viện, như vậy là tiện lắm.

Một đạo binh ác thú rần rộ lên đường, oai phong lẫm liệt, găm hét vang trời. Khi đi gần tới, người tiêu-phu trông thấy thất kinh, chắc thế nào phen này anh ta cũng phải bị phân thây xẻ thịt. Nhắm trước xem sau, liệu bề không chạy ngựa nào cho thoát, thời may anh ta lại nghĩ ra một kế, liền leo tuốt trên cây cao lớn, lựa chỗ chắc chắn mà ngồi, để xem động tịnh.

Bầy thú kéo tới, thấy tiêu-phu ngồi trên cây, song không biết làm thế nào bắt anh ta được. Su-tử con suy nghĩ một chút rồi nói: « Bây giờ tôi xin đừng chịu ở dưới, các cô bác hãy trèo lên

lưng tôi, người này chông lên lưng người kia, chông riết sẽ lên tới chỗ kẻ thù. Khi bắt được nó rồi, cậu cò chú bác hãy lần lần tuốt xuống, như vậy là tiện lắm. »

Cả bọn đều khen-tà còn nhỏ tuổi mà có mưu cao, ít ai bì kịp, bởi vậy trong giây phút có một cây cột ác thú dựng thẳng dựa bên thân cây, nhưng khi con thú chót, leo lên gần tới anh tiêu-phu, thì anh ta vung la lớn:

Đưa cái búa đây tao cho mau, dặng tao đốn chơn con su-tử con ở dưới chót hết một cái!

Nghe nói đốn chơn, su-tử con nhớ lại trận bị đòn hồi nãy hay còn nhức nhối, cậu ta hoảng hồn, liền tung mạnh mà chạy. Cây cột thú ngã nhào lổng-chổng, con này đè lên mình con nọ, con lổ đầu, con gẫy chơn, bả la bủ lết, chạy đã hết muốn nổi.

Người tiêu-phu bèn lật đật leo xuống, búa cho mỗi con vài lát búa, lột da, vác lên vai đi về nhà, vừa đi vừa hát coi bộ đắc chí lắm.

NGUYỄN-TUẤN-ANH
DỊCH THUẬT

Cuộc đồ giải trí

Hôm Tết này, tôi có sai một thàng nhỏ, xách một cái giỏ đựng « chìn » con vịt, để đem đi cho người có tội. Trên giỏ vịt, tôi có đề như vậy: « IX canards ».

Ai ngờ ra giữa đường, thàng nhỏ lại lơ-đỉnh, làm sảy mất hết ba con vịt đi.

Muốn cho cô tôi đừng biết, nó bèn sửa số vịt của tôi đề ngoài giỏ, cách nó sửa hay lắm, không có hỏi, cũng không có hỏi nét nào, chữ nào của tôi cả.

Đâu các em nghĩ coi nó sửa cách nào cho cô tôi đừng biết, chứ cô tôi là người cần thận lắm.

Số báo sau tôi sẽ giải ra cho các em biết.

HỎANG-PHỔ

Phòng Trông Răng BÀ HAMON-CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris
Cách kim-thời
Không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng Tel. n° 911.
Già rẻ.

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÒ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Calinal 44,

SAIGON

THUỐC MỚI!

THUỐC MỚI!

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-DƯƠNG

Bản-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

Vi muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bản-đường tận tâm bảo chế riêng một loại thuốc thiết mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các sư nông như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 35 viên 0\$50

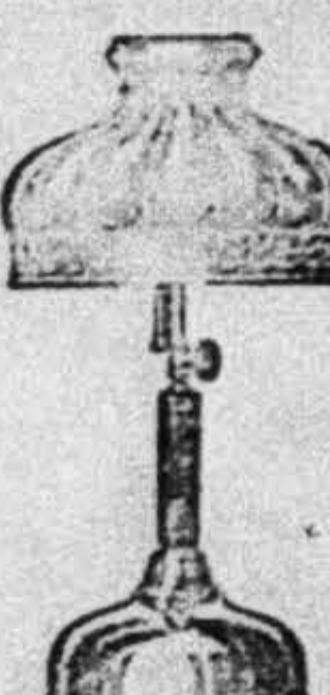
Người hút lớn hay hút nhừa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiết mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao nhận ».

Thơ và mandat gửi cho: M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

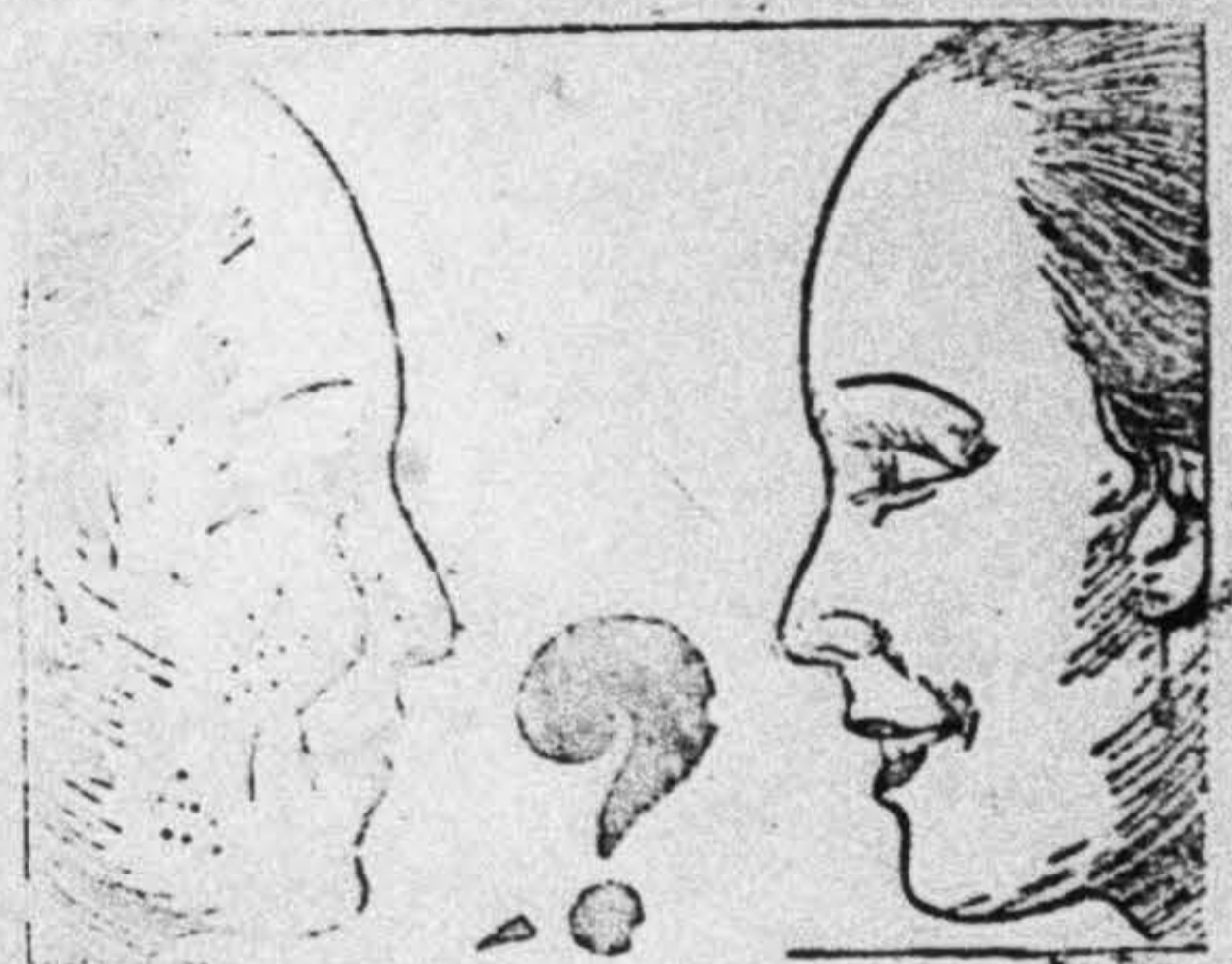


DẪN HIỆU
COLEMAN
LÀ DẪN TỐT
HANG NHÚT
HỒI Ở HÀNG
UNION COMMERCIALE
SAIGON



Ròng ra đời

Ròng ra đời thì trời mưa, mà trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời. Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho rõ nhãn hiệu The Dragon bang satin thêu chữ vàng đính sau lưng áo.



Thưa các bà,
Nếu nhớt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt đỏ rần, ngứa da và có mờ xanh rịn, tóc rụng, lông mi mất, lông mày rụng, rất không sáng sủa...
Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhon « KEVA » chế ra.
Nhớt bà dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier
Viện-Mỹ-Nhon Kéva
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-DỨC-NHUẬN